

Số :71 /2026/LG9
(V/v CBTT toàn văn ĐHĐCĐ thường niên
năm 2026 của Công ty LICOGI9)

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- 1.Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
- 2.Mã chứng khoán: LG9
- 3.Địa chỉ trụ sở chính: Số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Tp. Đồng Nai
- 4.Điện thoại: 02513.684.576 Fax: 02513.684.570
- 5.Người được thực hiện công bố thông tin:
- 6.Người được UQ CBTT: Vương Thị Mỹ Hạnh – Quản lý hồ sơ chứng khoán
- 7.Điện thoại: Cá nhân: 0911338865 – Công ty: 02513.684.575
- 8.Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Khác Định kỳ
- 9.Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 công bố thông tin về việc: Toàn văn ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

(tài liệu ĐHĐCĐ kèm theo)

10.Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 30/06/2026 tại đường dẫn: <http://www.licogi9.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu VT.TC.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Đào Duy Hiền



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Trụ sở chính: Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, P. Trảng Biên, TP Đồng Nai

Điện thoại: 02513 684 576 Fax: 02513 684 570

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 08h30 ngày 30 tháng 06 năm 2026 Hình thức tổ chức đại hội: *Họp trực tuyến*

Địa điểm: *Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai*

TT	Thời gian	Nội dung
1	08h30÷09h00	- Đón tiếp đại biểu/Cổ đông
2	09h00÷09h10	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
3	09h10÷09h20	- Chào cờ; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu và thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch; Ban kiểm phiếu; chỉ định Ban Thư ký; - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại Hội; - Thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội.
4	09h20÷09h25	Biểu quyết thông qua các nội dung: - Đoàn Chủ tịch; Ban kiểm phiếu; - Chương trình Đại hội; - Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại Hội; - Quy chế bầu cử của Đại hội.
5	09h25÷10h15	Thông qua các báo cáo, tờ trình:
		- Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026
		- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026
		- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
		- Báo cáo tài chính Riêng và Hợp Nhất năm 2025 đã được kiểm toán
		- Tờ trình Phê duyệt báo cáo KQSXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026
		- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026
- Tờ trình phê duyệt thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026		
- Tờ trình thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty		
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026		
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS		



		- Tờ trình thông qua số lượng, danh sách bầu bổ sung thành viên BKS
6	10h15÷10h45	- Đại hội thảo luận - Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
7	10h45÷11h05	Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát - Đề cử, ứng cử thành viên BKS - Chốt danh sách, bỏ phiếu bầu thành viên BKS
8	11h10÷11h20	Đọc kết quả Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
9	11h20÷11h45	Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội
10	11h45÷11h55	Bế mạc Đại hội



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Duy Hiền

Số: 01/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký của Đại hội như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội có 03 thành viên, gồm:

- Ông Phan Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa;
- Ông Đào Duy Hiền - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty là thành viên;
- Bà Lê Thị Thanh Nội - Thành viên HĐQT Công ty.

2. Ban Kiểm phiếu Đại hội có 03 thành viên, gồm:

- Bà Lưu Thị Thu Hà - Trưởng ban;
- Ông Hoàng Văn Vững – Thành viên;
- Bà Trần Thị Ngọc Huyền – Thành viên.

3. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu có 03 thành viên, gồm:

- Ông Bùi Tá Pháp - Trưởng ban;
- Bà Trần Thị Ngọc Huyền – Thành viên;
- Ông Dương Ngọc Linh – Thành viên.

4. Ban Thư ký Đại hội có 02 thành viên:

- Bà Hà Thị Thu Đào – Trưởng ban;
- Bà Lưu Thị Thu Hà – Thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9;

Để đảm bảo thành công của Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. **Đối tượng:** Ban Tổ chức và tất cả các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

1.2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông, của Công ty.
- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

3.1. **“Công ty” hoặc “LG9”** là Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

3.2. **“Đại hội”** là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

3.3. **“Đại biểu”** là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

3.4. **“ĐHĐCĐ trực tuyến”** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu tham dự thông qua đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để thực hiện các quyền biểu quyết của mình. Đây là hình thức tổ chức Đại hội có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

3.5. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc các Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

3.6. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử” hoặc “Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến”** là hệ thống hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên

quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (bao gồm việc đăng ký Đại biểu trực tuyến, ủy quyền dự đại hội trực tuyến và biểu quyết trực tuyến,...).

3.7. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

3.8. “**Xác thực**” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

3.9. “**Bầu dồn đều**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

3.10. “**Bầu ghi số**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đại diện.

3.11. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi và khả năng cho phép.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN, CÁCH THỨC THAM DỰ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự

a. Thành phần tham dự:

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 04/06/2026).

b. Yêu cầu công nghệ:

Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến cần có thiết bị điện tử kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

4.2. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một (01) và chỉ một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

b. Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông không tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội. Với đại diện được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.

4.3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a. Cung cấp thông tin đăng nhập:

Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Cung cấp lại thông tin đăng nhập:

Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Trường hợp này, Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CC/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để Đại biểu tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Đại biểu.

4.4. Thay đổi mật khẩu:

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 5. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

5.1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ công ty. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

- Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

5.2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Giấy ủy quyền được lập hợp lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và được in ra, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

b. Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

5.3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: cổ đông phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

5.4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến khi và chỉ khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã thực hiện đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo **Hướng dẫn tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026** được đăng tải tại website Công ty. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu công khai tại Đại hội.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội được tiến hành thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/>.

7.2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

8.1. Đại biểu được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội

8.2. Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

8.3. Đại biểu có trách nhiệm tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

8.4. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

8.5. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty theo cách thức ghi trên Thông báo mời họp để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

8.6. Đại biểu có trách nhiệm tham dự họp đúng giờ. Đại biểu tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8.7. Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.

8.8. Đại biểu phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội và Đoàn Chủ tịch

9.1. Đoàn Chủ tịch gồm có Chủ tịch đoàn (Chủ tọa Đại hội) và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

9.2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo Chương trình được Đại hội biểu quyết thông qua;

b. Trình dự thảo những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

c. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.

d. Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu.

e. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

g. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Nhiệm vụ của (Đoàn) Thư ký Đại hội

10.1. Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Thư ký đại hội làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về thực thi các nhiệm vụ của mình.

10.2. Nhiệm vụ của (Đoàn) Thư ký:

- a. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, tài liệu của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- c. Tiếp nhận, rà soát nội dung thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tọa quyết định;
- d. Soạn dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

11.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

11.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- a. Giám sát, kiểm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội và tình hình đại biểu dự họp;
- b. Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội đồng cổ đông;
- c. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

12.1. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

12.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Hỗ trợ Chủ tọa phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết tại Đại hội.
- b. Hỗ trợ Chủ tọa giám sát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội;
- c. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết từ hệ thống bỏ phiếu điện tử;
- d. Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- e. Báo cáo và hỗ trợ Chủ tọa xem xét, giải quyết những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu (nếu có).

CHƯƠNG IV. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

13.1. Nguyên tắc: Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

13.2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận: Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến gửi câu hỏi thảo luận tới địa chỉ nhận câu hỏi thảo luận in trên thông báo mời họp hoặc thông qua cửa sổ Hỗ trợ trực tuyến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên Đại biểu, mã Đại biểu và nội dung câu hỏi để chuyển lên cho Chủ tọa.

13.3. Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

13.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.

b. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều đại biểu có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các đại biểu.

c. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 14. Biểu quyết tại Đại hội

14.1. **Hình thức biểu quyết:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được lấy ý kiến biểu quyết của các Đại biểu bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Phiếu biểu quyết đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động ...) để biểu quyết. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác được cung cấp trên Thông báo mời họp để đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện biểu quyết.

14.2. **Thời gian biểu quyết trực tuyến:** Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện quyền biểu quyết là từ 10h00 ngày 27/06/2026 cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của một nội dung biểu quyết, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử ứng với nội dung biểu quyết đó từ các Đại biểu.

14.3. **Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định:** Theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

14.4. **Việc biểu quyết thực hiện như sau:**

a. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện đăng ký dự họp theo hướng dẫn trên Thông báo mời họp và thực hiện xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước khi thực hiện biểu quyết tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công (các “Đại biểu”) thực hiện bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng nội dung biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

c. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do có kiến nghị hợp lệ của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung với những nội dung mới phát sinh thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

d. Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa.

e. Trường hợp Đại biểu đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.

14.5. **Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:**

a. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một (01) ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “**Biểu quyết**”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- c. Trường hợp đại biểu đã đăng nhập và đăng ký dự họp trực tuyến thành công nhưng không tiến hành biểu quyết/bầu cử sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không biểu quyết/ bầu cử tại các nội dung đại hội xin ý kiến; số phiếu của cổ đông này được tính là phiếu phát ra nhưng không thu về.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

15.1. Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

15.2. Ban kiểm phiếu là bộ phận tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

16.1. Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

16.2. Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 17. Các sự kiện bất khả kháng

17.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

17.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Thi hành Quy chế

Quy chế này gồm 18 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua. Các đại biểu, thành viên Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Phan Thanh Hải

Số: 03/2026/QC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Các cổ đông của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 04/06/2026) đều có quyền tham gia bầu cử thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Lưu ý: Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa có định nghĩa thì có nghĩa như quy định tại Quy chế tổ chức và biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Điều 3. Quy định về số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát

- a. Số lượng thành viên BKS: 01 thành viên



b. Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028

c. Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: Không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Ứng viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 50 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.
- c. Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty. Không phải là người đại diện phần vốn của Công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của Công ty.
- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- f. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào BKS và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và/ hoặc Quy

chế của mỗi đợt bầu cử. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát

Các cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử bầu vào BKS:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
- Bản sao có công chứng Giấy CC/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CC/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát;
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày 04/06/2026 – tức ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (nếu có);
- Thông báo về việc tổ chức họp nhóm đối với nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện được thực hiện quyền đề cử thành viên vào Ban kiểm soát.
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử nêu trên được lập thành 01 bản chính và phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội *trước 17h00 ngày 27/06/2026* theo địa chỉ sau đây:

Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Địa chỉ văn phòng: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP. Đồng Nai.

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử/đề cử ứng viên vào BKS”.

3. Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

4. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Ban kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Danh sách ứng viên

- a) Danh sách ứng cử viên BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. Ban thư ký Đại hội có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty để các cổ đông có quyền dự họp được biết.
- b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì BKS đương nhiệm giới thiệu, đề cử bổ sung ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
- c) Danh sách ứng cử viên thành viên BKS được trình Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- a) Thông qua Quy chế bầu cử;
- b) Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;
- c) Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

Điều 8. Phiếu bầu, ghi phiếu bầu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Phiếu bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/>. Phiếu biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi chung là “phiếu bầu cử”) đã được cài đặt sẵn trên hệ thống. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- **“Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”**: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
- **“Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT/ BKS”**: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên BKS được bầu.

Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Cách ghi phiếu bầu cử

Trong mỗi tờ phiếu bầu cử có hai cột gồm: cột “**Bầu dồn đều phiếu**” và cột “**Số phiếu bầu**”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- a) Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên được bầu vào BKS (01 ứng viên BKS):
 - Trường hợp 1 - Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên: Đại biểu bấm chọn/ đánh dấu vào ô vuông tại cột “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên được chọn tương ứng.
 - Trường hợp 2 - Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên: Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.
- b) Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “**Bầu cử**” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử kết thúc theo sự điều hành của Chủ tọa nhưng không có quyền hủy kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu theo quy định. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.
- c) Phiếu bầu cử được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử có số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không bằng “**Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS**” của đại biểu được ghi trên phiếu bầu cử.
 - Phiếu bầu cử được Đại biểu gửi đi sau khi đã kết thúc thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- d) Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các đại biểu tham gia bỏ phiếu.

Điều 9. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

1. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*). Theo đó:

- a) Mỗi đại biểu có tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát;
- b) Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên được bầu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông

qua. Trường hợp, số thành viên được bầu vào Ban kiểm soát bằng ba (03), cổ đông chỉ được dồn hết tổng số phiếu bầu cho tối đa ba (03) người.

Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể thay đổi kết quả bầu cử cho đến trước khi kết thúc thời gian biểu quyết và bầu cử theo quy định.

2. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu công khai trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 11 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

1. Về tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 tiếp tục là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động đồng thời từ nhiều yếu tố bất lợi, bao gồm tình hình tài chính thiếu ổn định, áp lực vốn lưu động lớn, các khoản phải thu và phải trả còn tồn đọng từ các công trình đã thực hiện, hiệu quả một số khoản đầu tư chưa đạt kỳ vọng, chi phí lãi vay và chi phí tài chính ở mức cao.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, Công ty khởi công triển khai thi công công trình tại nước ngoài, cụ thể là công trình Hồ chứa nước sạch và Hồ thải quặng đuôi thuộc Dự án Tổ hợp công nghiệp Bauxit - Alumin Đăk Chung tại huyện Đăk Chung, tỉnh Sekong, CHDCND Lào. Do đặc thù thi công ở địa bàn mới, điều kiện môi trường, khí hậu, thời tiết, tổ chức thi công, nhân sự, thiết bị và công tác hậu cần còn nhiều khó khăn, tiến độ và hiệu quả thực hiện công trình bị ảnh hưởng nhất định.

Do các yếu tố nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giá trị sản xuất đạt 72,52% kế hoạch, doanh thu thuần đạt 75,26% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 78,00% kế hoạch:

Bảng 01:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	329.404	238.899	72,52
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	317.452	238.899	75,26
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.30	1.95	84,87

Qua số liệu trên có thể thấy, mặc dù Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn, các chỉ tiêu chủ yếu vẫn chưa hoàn thành kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh rõ áp lực về nguồn vốn, chi phí tài chính, năng

lực thiết bị và khả năng thu hồi công nợ đối với hoạt động của Công ty trong năm 2025.

Nguyên nhân chủ yếu:

Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng tại các ngân hàng hiện hữu không những không được mở rộng mà còn có xu hướng bị thu hẹp theo yêu cầu quản trị rủi ro của ngân hàng, đặc biệt tại BIDV và Vietcombank. Việc Công ty chuyển sang hợp tác với Ngân hàng TMCP Việt Á phần nào hỗ trợ nhu cầu vốn ngắn hạn, tuy nhiên mặt bằng lãi suất cao đã làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận sau cùng của Công ty.

Các khoản phải trả của Công ty còn lớn so với quy mô doanh thu và lợi nhuận thực hiện. Ngoài nghĩa vụ trả gốc, lãi vay ngân hàng hằng năm, Công ty còn phải tiếp tục bố trí nguồn để thanh toán các khoản nợ, lãi, tiền phạt liên quan đến bảo hiểm xã hội, thuế và các nghĩa vụ tồn đọng khác. Việc Công ty đã trả dứt điểm nợ bảo hiểm xã hội quá hạn là nỗ lực đáng ghi nhận, tuy nhiên cũng tạo áp lực lớn đến dòng tiền trong kỳ.

Hệ thống máy móc, thiết bị của Công ty đã qua thời gian sử dụng dài, một số thiết bị lạc hậu, thường xuyên phải duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa. Tình trạng này làm tăng chi phí sản xuất, giảm năng suất thi công và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá thành, tiến độ và hiệu quả công trình.

Các khoản phải thu còn lớn, đặc biệt là khoản phải thu từ các công trình đã thực hiện và các khoản đầu tư tài chính chưa mang lại hiệu quả tương xứng. Việc chậm thu hồi các khoản phải thu làm giảm nguồn vốn lưu động, hạn chế khả năng tự chủ tài chính và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc quyết toán công trình Thủy điện Đakdrinh bị giảm giá trị 40,275 tỷ đồng từ năm 2022 đã tiếp tục ảnh hưởng đến doanh thu, dòng tiền và kết quả hoạt động của Công ty trong các năm sau đó, trong đó có năm 2025.

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Trước bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, xem xét và ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được duy trì liên tục, không bị đình trệ.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

- Chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt;
- Xem xét, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị liên quan đến vay vốn, nhân sự quản lý, kiện toàn bộ máy kế toán, thanh lý tài sản, tổ chức triển khai công việc và các nội dung quản trị khác;

- Theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

- Tăng cường trao đổi, phối hợp trong công tác điều hành, xử lý các khó khăn về tài chính, sản xuất kinh doanh, công nợ, nhân sự và các vấn đề phát sinh trong năm.

Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua trên cơ sở ý kiến biểu quyết hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, bảo đảm đúng thẩm quyền, thể thức và nội dung theo quy định.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 03 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề quản lý thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp đều bảo đảm đủ số lượng thành viên tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên cơ sở thống nhất của 3/3 thành viên Hội đồng quản trị, trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết và 06 Quyết định.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là căn cứ quan trọng để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, nhân sự, đầu tư, công nợ và các nhiệm vụ trọng tâm khác.

Tuy nhiên, do tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là áp lực vốn lưu động, nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tồn đọng, chi phí lãi vay và công tác thu hồi công nợ chưa đạt như kỳ vọng, việc chi trả cổ tức các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và 2024 cho cổ đông chưa thể triển khai đúng theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đối với nội dung này, Hội đồng quản trị đã họp, xem xét và ban hành nghị quyết để gửi cổ đông xin lùi thời gian chi trả cổ tức, bảo đảm việc thực hiện phù hợp với tình hình tài chính thực tế của Công ty và tuân thủ đúng quy định.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch, công tác tài chính, thu hồi công nợ, quản lý chi phí, triển khai công trình và việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chủ động, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động xử lý các công việc phát sinh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nguồn vốn, nhân sự, thiết bị và thị trường còn nhiều khó khăn.

Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị; đồng thời tiếp thu, triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các ý kiến đề xuất của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành, kịp thời xem xét, chỉ đạo và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến vốn, ngân hàng, công nợ, nhân sự, thi công công trình và tổ chức sản xuất.

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực và sự linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành năm 2025, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, doanh thu và sản lượng vẫn ở mức thấp, chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trước tình hình đó, cần đánh giá và cân đối toàn diện các nguồn lực để quyết định tìm kiếm và lựa chọn triển khai các công việc mới trong thời gian tới trên nguyên tắc phù hợp và mang lại hiệu quả với năng lực tổng thể của Công ty.

Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong phạm vi ngành nghề, thẩm quyền và chức năng được phép theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

5. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, tình hình tài chính, năng lực thi công, nhu cầu thị trường và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là năm cần tập trung củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ và tái cơ cấu hoạt động theo hướng thực chất, an toàn và hiệu quả:

5.1. Về sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng giá trị SXKD: 488.426 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu thuần: 509.266 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế không thấp hơn: 3.000 tỷ đồng.
- Cổ tức: 3,00 %

Đây là các chỉ tiêu có tính định hướng và thách thức trong bối cảnh Công ty vẫn còn nhiều áp lực tài chính, công nợ và nguồn vốn. Để hoàn thành kế hoạch này, Công ty cần tập trung nâng cao hiệu quả thi công, kiểm soát chặt chi phí, cải thiện dòng tiền, mở rộng tìm kiếm việc làm mới và xử lý dứt điểm các khoản tồn đọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2026:

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó trọng tâm là việc rà soát và tái cấu trúc tình hình tài chính, từng bước đưa tài chính Công ty trở lại trạng thái ổn định. Đây là tiền đề để Công ty lựa chọn và triển khai các công trình xây lắp có hiệu quả, dòng tiền rõ ràng, phù hợp với năng lực tài chính và năng lực thi công. Đồng thời, Công ty vẫn đẩy mạnh công

tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc và mở rộng thị trường trên nguyên tắc phù hợp và mang lại hiệu quả với năng lực tổng thể của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo rà soát, cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban và từng vị trí công việc. Cơ chế tiền lương và đánh giá hiệu quả công việc được điều chỉnh theo hướng công bằng, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện; đồng thời đánh giá lại công tác điều hành chung, công tác bổ nhiệm và tuyển dụng nhân sự nhằm xây dựng bộ máy phù hợp với điều kiện hoạt động mới; Xem xét đánh giá phương án chuyển trụ sở về Tòa nhà của LICOGI 9 tại địa chỉ số 35 Đường số 2, Khu phố 4, phường An Khánh, Thủ Đức, TP. HCM nhằm đảm bảo tính ổn định lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tập trung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, đặc biệt là các quy định về quản trị chi phí và định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu, nhân công, máy móc cùng các chi phí tiêu hao khác, nhằm kiểm soát giá thành, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả thi công.

Đối với các gói thầu đang triển khai, Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát tiến độ, hiệu quả thi công và phương án tổ chức thực hiện; kiểm soát chặt chẽ việc giao thầu, thanh toán cho nhà thầu phụ, nhà cung cấp và việc điều phối dòng tiền. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng phương án quản lý, điều tiết nguồn thu và dòng tiền của từng công trình một cách chủ động, hiệu quả và kịp thời.

Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường quản trị tài chính, kiểm soát chi phí và đẩy mạnh thu hồi công nợ tồn đọng, đặc biệt là các khoản phải thu từ những công trình đã hoàn thành, đã nghiệm thu hoặc có đầy đủ cơ sở pháp lý để thu hồi. Đồng thời, rà soát hiệu quả các khoản vay, lãi suất, tài sản bảo đảm và điều kiện tín dụng để xây dựng phương án cơ cấu nguồn vốn phù hợp; đánh giá lại các khoản đầu tư tại mỏ đá, doanh nghiệp khác và hiệu quả sử dụng vốn.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết nâng cao trách nhiệm trong quản lý tài chính, kiểm soát rủi ro và thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời xem xét kiện toàn nhân sự đại diện vốn khi cần thiết.

Hội đồng quản trị tiếp tục bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, chăm lo quyền lợi của người lao động, củng cố uy tín thương hiệu LICOGI 9 và tăng cường công bố thông tin công khai, minh bạch. Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu một lần mỗi quý để kịp thời xem xét, chỉ đạo và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

IV. Kết luận

Năm 2025, Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 tiếp tục gặp nhiều khó khăn về tài chính, nguồn vốn, thiết bị, công nợ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban điều hành, người lao động và sự đồng hành của Quý cổ đông, Công ty đã duy trì hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và từng bước xử lý các tồn tại phát sinh.

Năm 2026, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo ổn định tài chính, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ, tiết giảm chi phí và phát triển thị trường theo hướng an toàn, bền vững.

Với tinh thần nhìn thẳng vào thực tế, chủ động đổi mới và quyết liệt trong điều hành, Hội đồng quản trị LICOGI 9 tin tưởng Công ty sẽ từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và tạo nền tảng phát triển ổn định trong các năm tiếp theo.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải

03/03/2025

PHỤ LỤC

Các Nghị quyết và Quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 3/3 thành viên HĐQT, cụ thể (*đã ban hành 10 Nghị quyết, 06 Quyết định*) như sau:

TT	Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến	Ký hiệu văn bản	Kết quả TV thông qua	Ngày ban hành
1	NQ-HĐQT v/v thời gian tổ chức và chốt danh sách ĐHĐCĐ TN 2025	04/2025/NQ-HĐQT	3/3	14/02/2025
2	NQ-HĐQT v/v NQ v/v Vay vốn và ủy quyền cho người giao dịch tại các ngân hàng VAB	06/2025/NQ-HĐQT	3/3	18/02/2025
3	NQ-HĐQT v/v Thông qua P/A để TGD bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng KTCS	09/2025/NQ-HĐQT	3/3	31/03/2025
4	NQ-HĐQT v/v Thông qua nhân sự Kế toán trưởng Cty	28/2025/NQ-HĐQT	3/3	14/04/2025
5	QĐ-HĐQT v/v Miễn nhiệm Kế toán trưởng Cty- Nguyễn Thị Lan Hương	29/2025/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2025
6	QĐ-HĐQT v/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng Cty- Phạm Thị Hồng Ngân	30/2025/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2025
7	Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2025	39/2025/NQ-LG9	3/3	28/04/2025
8	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản Công ty năm 2025	50/2025/NQ-LG9	3/3	03/11/2025
9	Nghị quyết kiện toàn nhân sự chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, nhiệm kỳ 2023-2028 (kéo dài thời gian thử thách bà Phạm Thị Hồng Ngân đến ngày 09/12/2025)	51/2025/NQ-HĐQT	3/3	10/12/2025
10	Nghị quyết kiện toàn nhân sự chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, nhiệm kỳ 2023-2028 (bổ nhiệm chính thức bà Phạm Thị Hồng Ngân giữ chức vụ KTT từ ngày 09/12/2025)	55/2025/NQ-HĐQT	3/3	10/12/2025
11	Quyết định bổ nhiệm chính thức bà Phạm Thị Hồng Ngân giữ chức vụ KTT Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 09/12/2025	55/2025/NQ-HĐQT	3/3	10/12/2025
12	Quyết định bổ nhiệm chính thức bà Phạm Thị Hồng Ngân giữ chức vụ KTT Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 09/12/2025	56/2025/NQ-HĐQT	3/3	10/12/2025
13	Nghị quyết tổ chức triển khai thực hiện công việc	59/2025/NQ-HĐQT	3/3	20/12/2025
14	Nghị quyết kiện toàn nhân sự chức danh thư ký HĐQT	60/2025/NQ-HĐQT	3/3	20/12/2025
15	Quyết định miễn nhiệm chức danh thư ký HĐQT (ông Đỗ Hoài Thu)	61/2025/NQ-HĐQT	3/3	20/12/2025
16	Quyết định bổ nhiệm chức danh thư ký HĐQT (bà Mỹ Hạnh)	62/2025/NQ-HĐQT	3/3	20/12/2025



Số: 02/2026/BC-TGD

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (LICOGI 9), Tổng giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Trong năm 2025 là một năm khó khăn của thị trường bất động sản, công tác giải ngân vốn đầu tư còn chậm gây ảnh hưởng đến hoạt động xây lắp của Công ty. Bên cạnh đó việc cạnh tranh về giá cả, chi phí vật tư vật liệu và chi phí tài chính tăng cũng gây ảnh hưởng đến biên độ lợi nhuận của ngành xây dựng. Từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động xây lắp của công ty đang tham gia thi công một số công trình, dự án như: Công trình Vành Đai 3-CW1, Thi công xây dựng công trình Khu Liên Hiệp thể dục thể thao, San nền trạm biến áp 115/22Kv, Thi công Hồ chứa nước sạch và Hồ thải quặng đuôi thuộc dự án Tổ hợp Công nghiệp Bau xit – Alumin Dakchung tại huyện Dakchung, tỉnh Sekong, CHDCND Lào... Các công trình thi công phần lớn đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu..

Ban Tổng giám đốc xin trân trọng báo cáo kết quả công tác điều hành trong năm 2025 một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Bảng 01:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
I	Một số chỉ tiêu tài chính				
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	329.404	238.899	72,52
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	313.293	238.899	76,25
3	Tổng số phải nộp Ngân sách	Triệu đồng	27.896	2.500	8,96
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.300	1.952	81,87
5	Chia cổ tức	%/năm	5	2	40,00
II	Lao động và thu nhập				
1	Tổng số lao động bình	Người	160	89	55,63

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
	quân				
2	Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	1.000 đ	13.021	12.860	98,76
3	Tổng quỹ lương (không bao gồm khoản gọn, thuê ngoài)	Triệu đồng	25.000	13.734	54,94
III	Đầu tư máy móc, thiết bị	Triệu đồng	15.000		0,00

Nguồn: Theo BCTC Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán

Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty giảm so với kế hoạch, cụ thể :

+ Giá trị sản xuất thực hiện năm 2025 là 238.899 tỷ đồng đạt 75,52%, giảm 24,48% so kế hoạch;

+Doanh thu thuần thực hiện năm 2025 là 238.899 tỷ đồng đạt 76,25%, giảm 23,75% so kế hoạch;

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 78,08% giảm 21,92% không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu do:

-Ngoài ra vẫn còn tồn tại một số công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành quyết toán, một số công trình còn nợ đọng kéo dài do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chung, tăng chi phí sử dụng vốn của Công ty như: Công trình thủy điện Đăkđrinh, Công trình khu đô thị mới Thủ Thiêm Q2,... Bên cạnh đó cũng có 1 số công trình làm tốt hơn công tác nghiệm thu như: Công trình Long An, Công trình Lào, Công trình Vành đai 3 – Nhơn Trạch.....

2. Một số tồn tại dẫn đến chưa đạt kế hoạch SXKD đề ra:

- Công tác tuyển dụng chưa đạt so với kế hoạch đề ra do chi phí nhân công từ VN qua Lào phải trả tiền lương cao hơn so với mặt bằng lương trong nước.

- Chủ đầu tư thanh toán chậm dẫn đến tài chính Công ty nhiều lúc còn thiếu, chưa đáp ứng kịp thời cho việc thi công.

- Giá cả NVL, nhiên liệu tăng cao, vật tư vận chuyển gặp nhiều khó khăn phải nộp thuế hải quan đến công trình nước ngoài..

- Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, khấu hao đã gần hết, giá trị sử dụng không còn nhiều, hiệu quả phục vụ SXKD không cao, chi phí sửa chữa nhiều. Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị năm 2025 tuy đã có nhiều cải thiện song mới chỉ mang tính duy trì chứ chưa có giải pháp lâu dài.

- Công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư cố tình kéo dài và chây ỳ thanh toán giá trị bảo hành công trình như: Công trình Thủ Thiêm Quận 2, Thủy điện Đambri, Công trình thủy điện Đăkđrinh, Công trình Đon Dương.

- Chế độ lương, thưởng vẫn còn một số khó khăn vì có một số công trình ở nước ngoài mức thu nhập cao hơn trong nước. Nhưng hiện tại Công ty đã cải thiện thanh toán kịp thời so với mặt bằng thị trường xây lắp.

3. Công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ:

3.1. Công tác tài chính (Có báo cáo tài chính kèm theo):

Hiện nay, tình hình tài chính công ty rất khó khăn, chịu lãi suất cao, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh không được kịp thời. Công ty đã tái cấu trúc xin đổi ngân hàng để tăng hạn mức vay vốn lên 300 tỷ tại các ngân hàng thương mại và các thủ tục hồ sơ để chuyển từ Ngân hàng Việt Á sang Ngân hàng thương mại khác có lãi suất thấp hơn.

3.2. Công tác thu hồi công nợ:

Hiện nay, mặc dù Ban Lãnh đạo Công ty đã đôn đốc, chỉ đạo, đã dùng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ nhưng hiệu quả không cao. Một số công trình thi công xong nhiều năm nhưng chưa hoàn thành công tác quyết toán một phần do chủ đầu tư cố tình kéo dài, một phần do lực lượng cán bộ kỹ thuật mỏng nên không bố trí nhân sự thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ được kịp thời, một phần do một số cán bộ kỹ thuật thi công trực tiếp tại dự án trước đây đã nghỉ việc nên ảnh hưởng lớn đến công tác quyết toán.

4. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, giải quyết chế độ cho người lao động:

4.1. Công tác tổ chức, cán bộ:

Năm 2025, Công ty thực hiện công tác tổ chức (thành lập, giải thể,...) và công tác cán bộ (bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ, thôi nhiệm vụ) theo đúng quy trình, thủ tục quy định.

4.2. Công tác lao động, tiền lương:

- Đối với công tác lao động:

+ Số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là: 89 người.

+ Số lao động tuyển dụng: 05 người.

+ Số lao động chấm dứt hợp đồng: 26 người.

- Công tác tiền lương:

+ Công ty đã ban hành quy chế tiền lương của Khối văn phòng, quy chế khoán lương cho các công trình, dự án đảm bảo phù hợp với doanh thu thực hiện và mặt bằng tiền lương trên thị trường.

+ Tính đến nay, Công ty đã thanh toán tiền lương cho người lao động đến hết tháng 03/2026.

4.3. Công tác giải quyết chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động:

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán hết nợ trả Cơ quan BHXH. Giải quyết được chế độ cho người lao động được kịp thời như: Ốm đau, thai sản, chốt sổ, thất nghiệp,...

4.4. Công tác sửa chữa máy móc thiết bị và thanh lý tài sản:

- **Công tác sửa chữa:** Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, khấu hao đã gần hết, giá trị sử dụng không còn nhiều. Trong năm 2025, Công ty đã tận dụng khai thác tối đa các thiết bị Công ty đang có, tuy nhiên máy móc thiết bị thường xuyên bị hỏng hóc dẫn đến hiệu quả phục vụ sản xuất đạt được không cao.

- **Công tác Thanh lý tài sản:** Trong năm 2025 Tổng giám đốc đề nghị phương án cho rà soát, kiểm tra đánh giá lại toàn bộ các thiết bị máy móc hiện có của Công ty và tiến hành thanh lý những thiết bị đã cũ, lạc hậu, thu được 2,4 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Trước tình hình kinh tế thế giới đang rơi vào giai đoạn khủng, lạm phát cao, ảnh hưởng đến thị trường trong nước và ngoài nước trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyên tiếp của năm 2025, các dự án đang triển khai, khả năng khai thác thêm thị trường mới, Ban Tổng giám đốc đề ra định hướng kế hoạch SXKD và giải pháp trọng tâm cho năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026:

Bảng 02:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	238.899	488.426
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	238.899	509.226
3	Tổng số phải nộp Ngân sách	Triệu đồng	2.500	2.700
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.952	3.000
5	Chia cổ tức	%/năm	2	3
II	Lao động và thu nhập			
1	Tổng số lao động bình quân	Người	89	89
2	Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	1.000 đ	12.860	13.021
3	Tổng quỹ lương (không bao gồm khoản gộp, thuê ngoài)	Triệu đồng	13.734	14.000
III	Đầu tư máy móc, thiết bị	Triệu đồng		15.000

Nguồn: Theo BCTC Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Đối với công tác quản lý điều hành, quản lý thi công:

- Công tác quản lý điều hành:

+ Đặc biệt tuyển dụng các nhân sự chất lượng cao, phải có cơ chế riêng về lương cho các nhân sự đầu ngành này.

+ Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đánh giá tình hình đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, hạn chế rủi ro, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn, hiệu quả.

+ Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức để phù hợp với quy mô và đặc thù sản xuất của Công ty; Xây dựng hệ thống quản lý phù hợp đảm bảo chuẩn hóa, minh bạch thông tin; Xây dựng các chế tài cần thiết để xử lý các vi phạm.

+ Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Công tác quản lý thi công:

+ Đôn đốc, chỉ đạo sát sao thi công đẩy nhanh tiến độ tại các công trình, dự án đang thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 cũng như đáp ứng yêu cầu tiến độ của chủ đầu tư.

+ Tổ chức quản lý, triển khai tốt các công trình đang thi công dở dang kết hợp đẩy mạnh công tác thanh quyết toán để tạo nguồn tiền cho Công ty.

+ Nghiên cứu, cải tiến các biện pháp thi công công nghệ mới, xây dựng hình ảnh Công ty là Nhà thầu chuyên nghiệp, thân thiện, có tín nhiệm đối với Chủ đầu tư.

2.2. Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm:

- Lãnh đạo công ty đặt ra mục tiêu trong năm 2026 Công ty sẽ là đơn vị Tổng thầu của một số dự án Thủy điện, Trung tâm thương mại...

- Công ty tiếp tục duy trì tốt các mối quan hệ với các chủ đầu tư đã và đang hợp tác để ký kết nhận thêm hợp đồng thi công các công trình, dự án mới. Đồng thời tích cực quảng bá hình ảnh, thương hiệu của công ty để tiếp thị, tìm kiếm việc làm cho năm 2026. Hiện tại, Công ty đang đấu thầu với một số đối tác, chủ đầu tư để ký thêm hợp đồng thi công dự án mới.

- Huy động tối đa nguồn lực để chủ động tìm kiếm việc làm, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng, san lấp. Từng bước nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và công tác đấu thầu.

2.3. Đối với lĩnh vực Kế hoạch - Tài chính - Kế toán:

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch SXKD định kỳ, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị; rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất; các phòng chức năng phối hợp quản lý công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị; quản lý vật tư thiết bị hiệu quả.

- Tập trung, quyết liệt và giao trách nhiệm cụ thể, chi tiết trong việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn. Có các giải pháp mạnh đối với các khoản nợ khó đòi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác khoán gọn, nâng cao chất lượng quản lý trong công tác khoán, theo đó tất cả các công trình đều phải có phương án kinh tế, phương án giao khoán để kiểm soát đồng bộ từ tiến độ thi công, chất lượng, an toàn lao động, chi phí,

lợi nhuận, tiến độ thu hồi vốn; đồng thời xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm khi tham gia thi công công trình/dự án, gắn trách nhiệm của Chủ công trình với hiệu quả kinh tế của công trình.

- Kiểm soát chi phí: Phân đầu giảm dần dư nợ các tổ chức tín dụng, xây dựng các phương án tái cơ cấu nguồn vốn, kiểm soát chặt chẽ đối với công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân nhằm giảm giảm chi phí tài chính.

2.4. Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương:

- Tiếp tục rà soát, định biên đội ngũ CBCNV; Tổ chức sắp xếp lại các phòng chức năng, đơn vị để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới. Sắp xếp, bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc. Chọn lọc nhân lực giỏi chuyên môn, thông thạo ngoại ngữ để thi công các công trình có yếu tố nước ngoài.

- Xây dựng chiến lược tuyển dụng, thu hút và đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề về làm việc và ký hợp đồng dài hạn với Công ty và xây dựng chính sách đãi ngộ riêng với lực lượng lao động này.

- Từng bước xây dựng đổi mới hoàn thiện quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, như thế mới động viên, khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty và thu hút, tuyển dụng được lao động có kinh nghiệm, tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

2.5. Công tác đầu tư:

- Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, khấu hao đã gần hết, giá trị sử dụng không còn nhiều. Trong năm 2025, Công ty đã tận dụng khai thác tối đa các thiết bị Công ty đang có, tuy nhiên máy móc thiết bị thường xuyên bị hỏng hóc, chi phí sửa chữa nhiều, hiệu quả phục vụ sản xuất đạt được lại không cao. Vì vậy, Tổng giám đốc đề nghị phương án cho rà soát, kiểm tra đánh giá lại toàn bộ các thiết bị máy móc hiện có của Công ty và tiến hành thanh lý những thiết bị đã cũ, lạc hậu và cho đầu tư mới các máy móc, thiết bị khác để phục vụ hoạt động SXKD. Kế hoạch đầu tư thiết bị thi công năm 2025 là 15 tỷ đồng (giá trị chưa có VAT). Công tác đầu tư chưa thực hiện được vì năm 2025 tình hình tài chính còn gặp nhiều khó khăn chưa thu xếp được nguồn vốn để đầu tư, do đó kế hoạch chuyển tiếp sang năm 2026.

- Hiện nay công việc tại thị trường Lào là rất lớn và trong nhiều năm, Công ty cần đầu tư máy móc thiết bị cũng như hợp tác với đối tác uy tín để cùng nhau nhận làm các công việc mà bên CĐT hiện đang và sẽ triển khai trong vòng hơn 10 năm tới. Đây là thị trường công việc ổn định cho công ty trong rất nhiều năm.

Thưa các Quý vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc LICOGI 9, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty LICOGI; Cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã kiên trì vượt khó để duy trì hoạt động SXKD, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu LICOGI 9 ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những kết quả đã đạt được cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty LICOGI 9 sẽ ổn định và phát triển bền vững hơn trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Xin kính chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Duy Hiền



Số: 03/2026/BC-BKS

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (“LICOGI 9”), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (“BKS”),

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông LICOGI 9 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 theo nội dung cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. Về nhân sự Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

- Bà Đặng Thu Oanh – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thu Trang – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Vũ Thành An – Thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2025

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo đúng Nghị quyết số 39/2025/LG9 ngày 28/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

III. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Đặng Thu Oanh	03	100%	
2	Nguyễn Thu Trang	03	100%	
3	Vũ Thành An	02	66,67%	Lý do cá nhân

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai các công việc trọng tâm sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát công tác tài chính, kế toán; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, đầu tư và sử dụng vốn của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và kiểm soát rủi ro.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THẨM ĐỊNH

I. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

1. Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 (BCTC hợp nhất):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành
Giá trị sản xuất	Triệu đồng	329.404	238.899	72,52%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	317.452	238.899	75,25%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.300	1.952	84,87%
Tổng số phải nộp Ngân sách	Triệu đồng	30.896	17.671	57,19%
Đầu tư máy móc, thiết bị	Triệu đồng	15.000	0	0%
Số lao động bình quân	Người	160	93	58,13%
Tổng quỹ lương	Triệu đồng	25.000	18.785	75,14%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	3,50%	(Chưa thực hiện)	-

Dựa trên số liệu đối chiếu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của Công ty trong năm 2025 hầu hết đều không đạt so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua:

- Giá trị sản xuất và doanh thu thuần chỉ đạt khoảng 72-75% kế hoạch. Đáng chú ý, doanh thu năm 2025 (238,9 tỷ đồng) còn sụt giảm so với kết quả thực hiện của năm trước đó là 299,6 tỷ

đồng. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 84,87% kế hoạch (1,95 tỷ đồng so với mục tiêu 2,3 tỷ đồng). Mặc dù không đạt kế hoạch nhưng con số này có sự tăng trưởng nhẹ so với mức 1,85 tỷ đồng của năm trước.

2. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của LICOGI 9

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025, HĐQT LICOGI 9 đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) là đơn vị kiểm toán cho LICOGI 9 năm 2025. Tuy nhiên, do hai bên không thống nhất được nội dung báo cáo tài chính nên LICOGI 9 đã thực hiện thanh lý Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) và ký kết Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) cũng thuộc danh sách Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán. Qua công tác thẩm định, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành;
- Các số liệu trên Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm;
- Đơn vị kiểm toán độc lập đã phát hành báo cáo kiểm toán theo đúng quy định pháp luật;
- Do thay đổi lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 nên Công ty đã thực hiện công bố thông tin tài chính chậm hơn quy định.

2. Đánh giá tình hình tài chính

- Quy mô tài sản và doanh thu của Công ty đều giảm so với năm 2024;
- Cơ cấu nguồn vốn vẫn phụ thuộc nhiều vào nợ phải trả và vốn vay ngắn hạn, chiếm tỷ trọng hơn 80%;
- Khả năng thanh toán và các chỉ tiêu sinh lời còn ở mức thấp (Hệ số thanh toán nhanh: 0,73; ROS: 0,72%; ROA: 0,42%; ROE: 2,3%);
- Áp lực cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn lớn;
- Các khoản phải thu, hàng tồn kho và chi phí dở dang tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản.

III. Kết quả giám sát hoạt động quản lý và điều hành

1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị theo đúng thẩm quyền, ban hành các nghị quyết, quyết định phục vụ công tác quản lý điều hành và định hướng hoạt động của Công ty;
- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng vai trò định hướng, giám sát và không chông chéo với công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

2.1. Một số mặt đạt được:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động thi công, tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt, áp lực về vốn và dòng tiền lớn.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban kiểm soát nhận thấy công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể:

a) Công tác quản lý chi phí và hiệu quả công trình còn hạn chế:

Công tác kiểm soát chi phí tại các công trình cần tiếp tục được tăng cường, đặc biệt là việc gắn kết giữa tiến độ, khối lượng, chi phí và hiệu quả thi công. Một số công trình phát sinh chi phí lớn trong khi doanh thu và hiệu quả chưa tương xứng, tạo áp lực nhất định đến kết quả hoạt động chung. Việc triển khai cơ chế giao khoán nội bộ cũng cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với phương án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời nâng cao tỷ suất lợi nhuận giữ lại và hiệu quả quản lý dòng tiền.

b) Công tác quản lý công nợ, tạm ứng và dòng tiền còn nhiều bất cập:

Các khoản phải thu, tạm ứng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn chiếm tỷ trọng lớn, thời gian thu hồi kéo dài, đòi hỏi Công ty cần có giải pháp theo dõi, đối chiếu, phân loại và xử lý quyết liệt hơn năm vừa qua. Công tác quản lý công nợ, bù trừ, hạch toán và đánh giá khả năng thu hồi cần được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ hơn. Bên cạnh đó, việc quản lý các khoản tạm ứng cần được siết chặt, bảo đảm hồ sơ, chứng từ, căn cứ tạm ứng, quyết toán và hoàn ứng tuân thủ đúng quy trình, quy định nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

c) Rủi ro tài chính và áp lực vốn vay lớn:

Dư nợ vay ngân hàng và chi phí lãi vay có xu hướng tăng nhanh, trong khi hiệu quả sử dụng vốn chưa được cải thiện hợp lý. Trong bối cảnh công nợ phải thu và chi phí dở dang còn ở mức cao, thời gian thu hồi vốn kéo dài, Công ty cần tăng cường quản trị dòng tiền, kiểm soát sử dụng vốn vay và cân đối nguồn vốn để bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) Công tác quản lý tài sản, máy móc thiết bị chưa hiệu quả:

- Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, lạc hậu, hiệu suất sử dụng thấp, chi phí sửa chữa lớn nhưng chưa được rà soát, đánh giá tổng thể để xây dựng kế hoạch đầu tư, thay thế hoặc thanh lý phù hợp;

- Công tác quản lý vật tư, nhiên liệu, thiết bị tại một số công trình còn thiếu chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ thất thoát và làm tăng chi phí sản xuất.

e) Công tác quản trị nội bộ và nhân sự còn bất cập:

- Hệ thống quy chế, quy trình nội bộ cần được rà soát, cập nhật và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản trị của Công ty;

- Công tác tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự còn hạn chế; lực lượng cán bộ kỹ thuật mỏng làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, quyết toán công trình;

- Việc phân công chức năng, nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả công việc và cơ chế tiền lương tại một số bộ phận chưa thực sự phù hợp.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trên tinh thần trách nhiệm, minh bạch và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

- Ban kiểm soát được tạo điều kiện tiếp cận thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Từ kết quả kiểm tra, giám sát và thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Về công tác quản lý công nợ, dòng tiền và an toàn tài chính

- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình đã hoàn thành, đặc biệt là các công trình còn tồn đọng kéo dài, phát sinh công nợ nhiều năm. Ban Tổng giám đốc cần chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan rà soát cụ thể từng công trình, xác định rõ khối lượng đã thực hiện, giá trị đủ điều kiện nghiệm thu, giá trị còn vướng mắc và nguyên nhân chậm thanh toán để có phương án xử lý phù hợp.

- Khẩn trương rà soát, đối chiếu và phân loại toàn bộ công nợ phải thu, phải trả, công nợ nội bộ và các khoản tạm ứng. Việc phân loại cần được thực hiện theo từng đối tượng, từng công trình, thời gian phát sinh, tính chất khoản nợ và khả năng thu hồi. Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc cần xây dựng phương án xử lý cụ thể đối với từng khoản công nợ, xác định rõ thời hạn thực hiện, biện pháp thu hồi, hồ sơ pháp lý kèm theo và trách nhiệm trực tiếp của từng cá nhân, bộ phận phụ trách.

- Đối với các khoản công nợ lớn, công nợ khó thu hồi hoặc đã kéo dài nhiều năm, cần thành lập tổ công tác chuyên trách để theo dõi, đôn đốc và xử lý tập trung. Tổ công tác phải thường

xuyên làm việc trực tiếp với khách hàng, chủ đầu tư và các bên liên quan để đối chiếu số liệu, hoàn thiện hồ sơ, thống nhất phương án thanh toán. Trường hợp cần thiết, chủ động áp dụng các biện pháp pháp lý phù hợp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, hạn chế rủi ro mất vốn và kéo dài thời gian thu hồi.

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch thu hồi công nợ và kế hoạch trả nợ vay theo từng tháng, từng quý. Các kế hoạch này được lập trên cơ sở dòng tiền thực tế, tiến độ thanh toán của từng công trình, nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ trả nợ đến hạn. Việc theo dõi dòng tiền cần được thực hiện thường xuyên để chủ động cân đối nguồn vốn, giảm áp lực thanh khoản, hạn chế phát sinh nợ quá hạn và kiểm soát chi phí lãi vay.

- Tăng cường kiểm soát dư nợ vay ngân hàng, rà soát hiệu quả sử dụng vốn vay và từng bước cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng an toàn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, hạn chế việc sử dụng vốn vay ngắn hạn cho các khoản đầu tư, công trình hoặc nghĩa vụ tài chính có thời gian thu hồi vốn dài; đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn vốn thu hồi từ công nợ, thanh quyết toán công trình và các nguồn vốn hợp lý khác để giảm áp lực vay nợ, nâng cao hiệu quả tài chính và bảo đảm sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

2. Về công tác quản lý tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ

- Chỉ đạo rà soát toàn diện hồ sơ, chứng từ kế toán, đặc biệt đối với các khoản tạm ứng, thanh toán, quyết toán và chi phí phát sinh tại từng công trình. Việc rà soát cần tập trung vào tính đầy đủ của hồ sơ pháp lý, căn cứ phát sinh nghiệp vụ, chữ ký phê duyệt, thẩm quyền phê duyệt và sự phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ hiện hành. Đối với các hồ sơ còn thiếu, chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm căn cứ, cần yêu cầu các cá nhân, bộ phận liên quan khẩn trương bổ sung, hoàn thiện và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ;

- Tăng cường kiểm soát nội bộ đối với quy trình tạm ứng – thanh toán – quyết toán; không tiếp tục giải quyết tạm ứng mới đối với các cá nhân, đơn vị còn tồn đọng công nợ tạm ứng kéo dài chưa hoàn ứng, trừ trường hợp đặc biệt được phê duyệt theo thẩm quyền.

- Rà soát, điều chỉnh việc hạch toán và trình bày các khoản công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, chi phí công trình đảm bảo phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính của Công ty;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đối chiếu công nợ, hàng tồn kho, tài sản và chi phí công trình. Việc đối chiếu cần được thực hiện giữa số liệu kế toán, hồ sơ công trình, biên bản nghiệm thu, chứng từ thanh toán và thực tế quản lý tại hiện trường, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các sai lệch, hạn chế thất thoát và giảm thiểu rủi ro tài chính;

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt tại các Ban điều hành công trình, các dự án ở xa và các công trình giao khoán: Xác lập rõ cơ chế báo cáo, kiểm tra, phê duyệt, phân quyền và trách nhiệm của từng cấp quản lý; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề và giám sát thường xuyên để bảo đảm mọi hoạt động tại công trình được thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền và phù hợp với mục tiêu kiểm soát chi phí, chất lượng, tiến độ và hiệu quả chung của Công ty.

3. Về công tác quản lý chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh công tác quản lý chi phí tại các công trình; tất cả các dự án, công trình phải được xây dựng phương án kinh tế, phương án giao khoán và cơ chế kiểm soát hiệu quả ngay từ đầu;
- Tăng cường kiểm soát chi phí vật tư, nhiên liệu, sửa chữa máy móc thiết bị và các chi phí thi công khác; hạn chế thất thoát, lãng phí trong quá trình triển khai dự án;
- Gắn trách nhiệm của chủ công trình, Ban điều hành công trình với hiệu quả kinh tế của từng dự án; xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả theo từng công trình, từng bộ phận;
- Rà soát toàn bộ các hợp đồng thi công, hợp đồng giao khoán để đảm bảo thực hiện đúng phương án hiệu quả đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; hạn chế tình trạng doanh thu thấp nhưng chi phí lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Công ty;
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, chủ động tìm kiếm các công trình, dự án có hiệu quả, phù hợp với năng lực tài chính và năng lực thi công của Công ty.

4. Về công tác quản lý tài sản, máy móc thiết bị và đầu tư

- Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng tài sản, máy móc thiết bị của Công ty; xây dựng kế hoạch sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, thanh lý hoặc đầu tư thay thế phù hợp với nhu cầu thực tế;
- Đối với các thiết bị đã cũ, lạc hậu, hiệu quả sử dụng thấp hoặc không còn phù hợp, cần xây dựng phương án thanh lý nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí sửa chữa và chi phí quản lý;
- Việc đầu tư mới máy móc, thiết bị phải được nghiên cứu kỹ về hiệu quả kinh tế, nhu cầu sử dụng, nguồn vốn đầu tư và khả năng thu hồi vốn; ưu tiên các giải pháp thuê tài chính, hợp tác khai thác hoặc thuê ngoài để giảm áp lực vốn đầu tư;
- Tăng cường quản lý vật tư, nhiên liệu, thiết bị tại các công trình; xây dựng lại định mức sử dụng phù hợp với điều kiện thi công thực tế.

5. Về công tác quản trị doanh nghiệp và nhân sự

- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ, đặc biệt là các quy chế về tài chính, giao khoán, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, quản lý đầu tư và kiểm soát chi phí công trình;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, bộ phận; xây dựng bản mô tả công việc, hệ thống KPI và cơ chế đánh giá hiệu quả công việc rõ ràng cho từng vị trí;
- Có giải pháp tinh gọn bộ máy, bố trí và sử dụng nhân sự phù hợp với nhu cầu thực tế; đồng thời nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo và giữ chân đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý có năng lực; ưu tiên bổ sung nhân sự phục vụ công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình và quản lý dự án;
- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương, thu nhập và môi trường làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công việc.

6. Về xử lý các tồn tại kéo dài và tái cơ cấu hoạt động

- Chỉ đạo rà soát toàn bộ các khoản công nợ, dự án và đơn vị hoạt động kém hiệu quả để xây dựng lộ trình xử lý cụ thể, hạn chế tiếp tục phát sinh rủi ro tài chính cho Công ty;
- Đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, công ty liên quan; nghiên cứu phương án tái cơ cấu hoặc chấm dứt hoạt động đối với các đơn vị không còn hiệu quả nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi;
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý tài chính, quản lý công trình và thu hồi công nợ; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm gây thất thoát vốn, tài sản hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty;

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành nghiêm túc triển khai các giải pháp nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, bền vững trong thời gian tới.

D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban kiểm soát tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kiểm tra việc quản lý tài chính, đầu tư, công nợ và sử dụng vốn;
- Tiếp tục phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét tái cấu trúc về tổ chức của Công ty để xây dựng hoàn thiện cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ và hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm đã được kiểm toán;
- Kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và kiểm soát rủi ro;
- Trình phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm của Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hiệu quả về chất lượng và chi phí;
- Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao;
- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của LICOGI 9 trong thời gian qua cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thu Oanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

www.aascs.com.vn

Tel : (+84) 028 3820 5944

Fax : (+84) 028 3820 5947

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 40



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây lắp Số 9 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây lắp Số 9 (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Cơ giới và Xây lắp Số 9 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ Tầng) theo Quyết định số 1951/QĐ-BXD ngày 08 tháng 12 năm 2004, Quyết định số 1977/QĐ-BXD ngày 21 tháng 10 năm 2015 và Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 21 tháng 06 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301442322 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 07 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 50.266.000.000 đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xử lý nền móng các loại công trình; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; nhiệt điện; Thi công các công trình hệ thống điện lạnh, hệ thống thông tin; Đầu tư phát triển khu đô thị mới và khu công nghiệp tập trung; Kinh doanh nhà; Sản xuất, mua bán, chế biến vật liệu xây dựng; Sản xuất, mua bán sản phẩm cơ khí, kết cấu thép, vật tư thiết bị ngành xây dựng; Kinh doanh khách sạn, du lịch, khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở, sản xuất, chế biến tại trụ sở).

Hoạt động kinh doanh chính trong năm của Công ty là thi công xây dựng các công trình.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
- Hội đồng Quản trị		
Ông Vũ Nguyên Vũ	Chủ tịch HĐQT	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành	- Bổ nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Đào Duy Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023
Ông Đào Hồng Khánh	Thành viên HĐQT	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
Bà Lê Thị Thanh Nội	Thành viên HĐQT không điều hành	- Bổ nhiệm ngày 28/04/2025
- Ban kiểm soát		
Ông Phùng Quang Minh	Trưởng ban kiểm soát	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Hoàng Như Thái	Kiểm soát viên	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
Bà Đặng Thu Oanh	Trưởng ban kiểm soát	- Bổ nhiệm ngày 28/04/2025
Bà Nguyễn Thu Trang	Kiểm soát viên	- Bổ nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Vũ Thành An	Kiểm soát viên	- Bổ nhiệm ngày 12/05/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
- Ban Tổng Giám đốc		
Ông Đào Duy Hiền	Tổng Giám đốc	- Bổ nhiệm ngày 29/06/2018
Ông Trương Công Trung	Phó Tổng Giám đốc	- Bổ nhiệm ngày 31/12/2025
- Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 14/04/2025
Bà Phạm Thị Hồng Ngân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14/04/2025

- Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này là Ông Đào Duy Hiền - Tổng Giám đốc Công ty.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

IV. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỐ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện công tác soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

VII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây lắp Số 9 phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Duy Hiền



Số: 525 /BCKT/TC/2026/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây Lập Số 9 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 04 năm 2026, được trình bày từ trang 8 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây Lập Số 9 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ý kiến khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.

TP. HCM, Ngày 29 tháng 4 năm 2026

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kê toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN KTV số: 0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Mỹ Ngọc

Giấy CN ĐKHN KTV số: 1091-2023-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		352.988.977.325	366.214.288.757
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	450.543.345	635.952.657
Tiền	111		450.543.345	635.952.657
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		239.315.555.681	269.688.330.554
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	98.704.825.159	129.833.015.530
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	97.346.344.427	94.775.614.676
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.a	52.478.336.119	56.213.931.106
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.213.950.024)	(11.134.230.758)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	111.086.634.289	93.508.519.571
Hàng tồn kho	141		111.086.634.289	93.508.519.571
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.136.244.010	2.381.485.975
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	476.447.132	2.381.485.975
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14.b	1.659.796.878	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.827.994.161	64.159.783.357
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		484.395.650	484.395.650
Phải thu dài hạn khác	216	V.4.b	484.395.650	484.395.650
II. Tài sản cố định	220		33.451.112.228	38.928.360.176
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	26.692.656.507	30.854.194.167
- Nguyên giá	222		109.688.578.213	141.662.739.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.995.921.706)	(110.808.545.035)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	4.178.444.086	5.494.154.374
- Nguyên giá	225		7.725.170.910	7.725.170.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.546.726.824)	(2.231.016.536)
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.580.011.635	2.580.011.635
- Nguyên giá	228		3.080.011.635	3.080.011.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(500.000.000)	(500.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	18.244.569.801	18.244.569.801
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.244.569.801	18.244.569.801
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.647.916.482	6.502.457.730
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.647.916.482	6.502.457.730
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		409.816.971.486	430.374.072.114



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		334.427.570.611	356.092.673.087
I. Nợ ngắn hạn	310		330.007.603.713	350.587.851.184
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	53.801.517.257	54.085.625.535
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	25.212.306.572	46.485.318.358
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14.a	965.459.278	2.109.116.286
Phải trả người lao động	314	V.15	2.948.571.669	6.846.363.282
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.a	20.617.528.484	51.375.738.460
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.a	220.779.044.458	183.497.301.882
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.683.175.995	6.188.387.381
II. Nợ dài hạn	330		4.419.966.898	5.504.821.903
Phải trả dài hạn khác	337	V.16.b	1.070.000.000	1.070.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17.b	1.278.246.650	2.499.274.850
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.071.720.248	1.935.547.053
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	75.389.400.875	74.281.399.027
I. Vốn chủ sở hữu	410		75.389.400.875	74.281.399.027
Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.266.000.000	50.266.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.266.000.000	50.266.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		18.746.239.714	18.746.239.714
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.445.327.649	4.337.325.801
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.715.877.187	3.715.877.187
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.729.450.462	621.448.614
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		931.833.512	931.833.512
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		409.816.971.486	430.374.072.114

Trần Thị Ngọc Huyền
Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Ngân
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Đào Duy Hiền
Tổng Giám đốc

01172
CÔNG T
TNHH
H VỤ T
HÌNH KẾ
KIỂM T
PHÍA NAI
T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.899.452.444	299.595.684.754
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		238.899.452.444	299.595.684.754
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.335.984.945	275.825.878.101
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		14.563.467.499	23.769.806.653
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.874.732.719	2.253.186.460
Chi phí tài chính	22	VI.4	13.246.066.639	11.871.001.415
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.246.066.639	11.871.001.415
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.138.744.131	11.868.597.274
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		53.389.448	2.283.394.424
Thu nhập khác	31		2.372.466.111	-
Chi phí khác	32		474.334.331	432.773.510
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.898.131.780	(432.773.510)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.951.521.228	1.850.620.914
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	85.897.571	1.228.525.157
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		136.173.195	(2.124.379)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.729.450.462	624.220.136
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		1.729.450.462	621.448.614
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	2.771.522
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	320	124
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	320	124

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Trần Thị Ngọc Huyền
Người lập biểuPhạm Thị Hồng Ngân
Kế toán trưởngĐào Duy Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.951.521.228	1.850.620.914
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.477.247.948	5.397.266.744
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.235.843.830)	(2.159.531.529)
- Chi phí lãi vay	06		13.246.066.639	11.871.001.415
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.438.991.985	16.959.357.544
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		32.772.774.873	(13.929.048.028)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(17.578.114.718)	(10.833.754.727)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11		(60.480.981.987)	22.250.401.112
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		3.759.580.091	(2.101.910.124)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.246.066.639)	(11.871.001.415)
- Thuế TNDN đã nộp	15		(1.225.176.803)	(1.333.404.525)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(624.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.182.993.198)	(859.360.163)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(12.090.090.845)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.361.111.111	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.839.951.549	2.656.529
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.201.062.660	(12.087.434.316)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33	VII.3	246.764.680.167	243.431.164.869
- Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(209.250.437.591)	(232.277.980.506)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.453.528.200)	(1.337.278.200)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(264.193.150)	(2.697.587.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35.796.521.226	7.118.318.477
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(185.409.312)	(5.828.476.002)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	635.952.657	6.464.428.659
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	450.543.345	635.952.657

Trần Thị Ngọc Huyền
Người lập biểuPhạm Thị Hồng Ngân
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Đào Duy Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây lắp Số 9 (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Cơ giới và Xây lắp Số 9 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ Tầng) theo Quyết định số 1951/QĐ-BXD ngày 08 tháng 12 năm 2004, Quyết định số 1977/QĐ-BXD ngày 21 tháng 10 năm 2015 và Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 21 tháng 06 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xử lý nền móng các loại công trình; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; nhiệt điện; Thi công các công trình hệ thống điện lạnh, hệ thống thông tin; Đầu tư phát triển khu đô thị mới và khu công nghiệp tập trung; Kinh doanh nhà; Sản xuất, mua bán, chế biến vật liệu xây dựng; Sản xuất, mua bán sản phẩm cơ khí, kết cấu thép, vật tư thiết bị ngành xây dựng; Kinh doanh khách sạn, du lịch, khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở, sản xuất, chế biến tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BCTC: Không có

6. Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 93 nhân viên, số đầu năm là 93 nhân viên.

7. Cấu trúc doanh nghiệp :

Thông tin chi tiết về các công ty con, công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty - Trụ sở - Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
7.1. Công ty con			
Công ty Cổ phần Licogi 9.2 Trụ sở: Tỉnh Đồng Nai HĐKD chính: Xây lắp	79,30%	79,30%	79,30%
7.2. Công ty liên doanh, liên kết			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long Trụ sở: Tỉnh Đồng Nai HĐKD chính: Xây lắp	40,00%	40,00%	(*)

(*) Theo Hợp đồng giao khoán số 01/2022/HĐGK-CG9 ngày 15 tháng 01 năm 2022, Công ty sẽ nhận tiền cổ tức cho 5 năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027, số tiền là 10.784.375.000 đồng, theo đó, số cổ tức mỗi năm Công ty nhận được là 2.156.875.000 đồng.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Các Công ty trong Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của Công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến quyền mất kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập Đoàn trong tài sản thuần của Công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại Công ty con được ghi vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát chuyên giao cho Tập đoàn. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

a. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản phải thu cho vay được trích lập dựa trên dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

c. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hoá thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi thanh lý tài sản hữu hình, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xoá sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo Kết quả kinh doanh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50
- Máy móc, thiết bị	02 - 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 07

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty được ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả cho bên thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chi thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả kinh doanh, trừ khi chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hoá theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
- Phương tiện vận tải	06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mua mà Công ty bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một số tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi thanh lý tài sản vô hình, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xoá sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo Kết quả kinh doanh.

- Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

- Tài sản cố định vô hình khác là lợi thế Thương hiệu LICOGI, được xác định khi cổ phần hoá doanh nghiệp. Thời gian khấu hao 10 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác.

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước. Theo đó, Công ty đang thực hiện phân bổ tiền thuê đất với thời gian là 45 năm.

- Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí quảng cáo, chi phí sửa chữa, bảo hiểm, chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho công ty. Các chi phí này được vốn hoá dưới hình thức trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo quy định kế toán hiện hành.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận khoản vay

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản vay, nợ phải trả bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty vay tại thời điểm phát sinh giao dịch.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá. Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

14. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, sai sót trọng yếu của các năm trước. Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ.

Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

c. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo tài chính;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

- Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận vào khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

e. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

- Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

- Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối liên hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

21. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Báo cáo bộ phận được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	420.657.879	562.008.489
- Tiền gửi ngân hàng	29.885.466	73.944.168
Cộng	<u>450.543.345</u>	<u>635.952.657</u>

2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
2.1. Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	20.624.900.381	26.376.417.686
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	20.624.900.381	26.376.417.686
2.2. Phải thu ngắn hạn các khách hàng	78.079.924.778	103.456.597.844
- Công ty CP XDĐT & PT Lĩnh Phong - C.O.N.I.C	-	29.493.292.374
- Công ty TNHH Tư Vấn Đầu tư & Xây dựng Hồng Phát	8.285.339.483	12.354.593.910
- Công ty CP Đầu tư Xây Dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	10.691.469.967	10.691.469.967
- Công ty CP Licogi 13	6.728.747.800	6.728.747.800
- Công ty CP Thủy điện Đăk Đrinh	6.476.065.995	6.476.065.995
- Công ty CP Thủy điện Đăk Kar	6.000.000.000	6.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Xây dựng thương mại Trọng Bách	1.040.365.739	5.440.365.739
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Nguyễn Phúc	4.096.021.225	4.096.021.225
- Công ty CP Năng lượng Đại Dương	-	3.380.512.000
- Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thái Dương Nam	15.296.915.329	-
- Công ty TNHH Xây dựng và Cơ Giới Khang Hưng	8.141.613.394	-
- Các khách hàng khác	11.323.385.846	18.795.528.834
Cộng	<u>98.704.825.159</u>	<u>129.833.015.530</u>

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
3.a. Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan	54.000.000.000	54.000.000.000
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	54.000.000.000	54.000.000.000
3.b. Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	43.346.344.427	40.775.614.676
- Công ty TNHH Xây dựng & Cơ Giới Khang Hưng	31.282.697.252	30.775.271.017
- Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Phát Đạt	-	2.622.652.114
- Công ty TNHH TMDV Đầu tư Xây dựng DGGRASS	1.097.980.700	1.097.980.700
- Công ty TNHH TM XNK Thế Giới	3.152.216.410	172.966.410
- Công ty TNHH TM và XD QT 568	2.589.999.999	-
- Các đối tượng khác	5.223.450.066	6.106.744.435
Cộng	<u>97.346.344.427</u>	<u>94.775.614.676</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
4a. Ngắn hạn	52.478.336.119	-	56.213.931.106	-
- Ký quỹ, ký cược	5.000.000	-	5.000.000	-
- Tạm ứng	48.367.825.450	-	54.678.985.653	-
- Phải thu khác	910.097.367	-	734.532.151	-
- Phải thu khác bên liên quan	3.195.413.302	-	795.413.302	-
* Tổng Công ty Licogi - CTCP	795.413.302	-	795.413.302	-
* Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	2.400.000.000	-	-	-
4b. Dài hạn	484.395.650	-	484.395.650	-
- Ký quỹ, ký cược	484.395.650	-	484.395.650	-
Cộng	52.962.731.769	-	56.698.326.756	-

5. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- XNSXVL & XD Thủy điện thủy lợi IDICO	10.691.469.967	(4.687.058.575)	10.691.469.967	(4.395.125.622)
- Công ty CP Thủy Điện Đakdrinh	5.476.065.995	(1.833.852.308)	5.476.065.995	(4.046.065.995)
- Đối tượng khác	2.693.039.141	(2.693.039.141)	2.693.039.141	(2.693.039.141)
Cộng	18.860.575.103	(9.213.950.024)	18.860.575.103	(11.134.230.758)

6. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	15.453.992	-	899.891.934	-
- Công cụ dụng cụ	2.171.762.894	-	2.171.762.894	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	108.899.417.403	-	90.436.864.743	-
Cộng	111.086.634.289	-	93.508.519.571	-

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	7.a Ngắn hạn	
- Công cụ dụng cụ	369.605.003	333.849.857
- Chi phí sửa chữa	13.921.366	1.791.344.697
- Chi phí khác	92.920.763	256.291.421
Cộng	476.447.132	2.381.485.975
7.b Dài hạn		
- Tiền thuê đất (*)	3.948.762.537	4.059.213.189
- Công cụ dụng cụ	79.421.893	1.215.765.877
- Chi phí sửa chữa	619.732.052	1.227.478.664
Cộng	4.647.916.482	6.502.457.730

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, đồ dùng quản lý	Cộng
Nguyên giá	33.763.056.382	52.418.900.686	54.379.765.302	1.101.016.832	141.662.739.202
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
- Số tăng trong năm	(2.797.295.500)	(12.631.309.595)	(16.475.655.894)	(69.900.000)	(31.974.160.989)
- Thanh lý trong năm	30.965.760.882	39.787.591.091	37.904.109.408	1.031.116.832	109.688.578.213
Số dư cuối năm	13.944.978.333	52.236.162.791	43.564.997.248	1.062.406.663	110.808.545.035
Giá trị hao mòn lũy kế	1.238.630.436	111.409.092	2.785.529.088	25.969.044	4.161.537.660
Số dư đầu năm	(2.797.295.500)	(12.631.309.595)	(16.475.655.894)	(69.900.000)	(31.974.160.989)
- Khấu hao trong năm	12.386.313.269	39.716.262.288	29.874.870.442	1.018.475.707	82.995.921.706
- Thanh lý trong năm	19.818.078.049	182.737.895	10.814.768.054	38.610.169	30.854.194.167
Số dư cuối năm	18.579.447.613	71.328.803	8.029.238.966	12.641.125	26.692.656.507
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm					8.113.208.894 VND
Tại ngày cuối năm					51.962.153.760 VND

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay ngân hàng tại ngày 31/12/2025 là

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	845.454.545	6.879.716.365	7.725.170.910
- Số tăng trong năm			
- Số giảm trong năm			
Số dư cuối năm	845.454.545	6.879.716.365	7.725.170.910
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	111.818.181	2.119.198.355	2.231.016.536
- Khấu hao trong năm	169.090.908	1.146.619.380	1.315.710.288
Số dư cuối năm	280.909.089	3.265.817.735	3.546.726.824
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	733.636.364	4.760.518.010	5.494.154.374
Tại ngày cuối năm	564.545.456	3.613.898.630	4.178.444.086

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Thương hiệu</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	2.580.011.635	500.000.000	3.080.011.635
- Số tăng trong năm			
- Số giảm trong năm			
Số dư cuối năm	2.580.011.635	500.000.000	3.080.011.635
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	500.000.000	500.000.000
- Khấu hao trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	-	500.000.000	500.000.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	2.580.011.635	-	2.580.011.635
Tại ngày cuối năm	2.580.011.635	-	2.580.011.635

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay ngân hàng tại ngày 31/12/2025 là 2.580.011.635 VND

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 500.000.000 VND



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Số lượng cổ phần	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết								
- Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Bình Long	1.080.000	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị đầu tư ban đầu		16.540.000.000				16.540.000.000		
Điều chỉnh tăng/giảm giá trị sau ngày đầu tư		1.704.569.801				1.704.569.801		
Cộng		18.244.569.801				18.244.569.801		

(*) Giá trị hợp lý: Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng kỹ thuật định giá, giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả bên liên quan	7.837.832.188	7.837.832.188	8.609.534.281	12.217.406.581
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	7.837.832.188	7.837.832.188	7.837.832.188	7.837.832.188
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp Số 10	-	-	771.702.093	771.702.093
Phải trả nhà cung cấp	45.963.685.069	45.963.685.069	45.476.091.254	43.784.561.148
- Công ty CP Licogi 13	4.812.029.691	4.812.029.691	4.812.029.691	4.812.029.691
- Công ty CP XL & TM Tân Long Việt	3.100.000.000	3.100.000.000	3.100.000.000	3.100.000.000
- DNTN Trần Phúc	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Công ty TNHH Tập Đoàn Rita Võ	3.000.000.000	3.000.000.000	3.300.000.000	3.300.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Hưng Thịnh	8.250.214.386	8.250.214.386	-	-
- Các đối tượng khác	23.801.440.992	23.801.440.992	31.264.061.563	29.572.531.457
Cộng	53.801.517.257	53.801.517.257	54.085.625.535	56.001.967.729

13 .NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Xây dựng Đầu tư Phát triển Lĩnh Phong - Conic	11.597.412.490	31.306.444.867
- Công ty CP Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh	7.731.631.744	9.431.631.744
- Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP	1.776.991.500	1.776.991.500
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phát	-	1.557.911.179
- Công ty Kumho Engineering & Construction Co., Ltd	-	662.715.135
- Các đối tượng khác	4.106.270.838	1.749.623.933
Cộng	25.212.306.572	46.485.318.358

14 .THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**14.a Thuế và các khoản phải nộp**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	251.922.735	17.216.584.120	17.287.131.939	181.374.916
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.228.525.156	85.897.571	1.225.176.803	89.245.924
- Thuế thu nhập cá nhân	362.759.682	368.789.995	302.619.952	428.929.725
- Thuế tài nguyên	200.516.396	-	-	200.516.396
- Phí, lệ phí và các khoản khác	65.392.317			65.392.317
Cộng	2.109.116.286	17.671.271.686	18.814.928.694	965.459.278



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

14 .THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)**14.b Thuế và các khoản phải thu**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	18.876.380.998	17.216.584.120	1.659.796.878
Cộng	-	18.876.380.998	17.216.584.120	1.659.796.878

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền lương và tiền thưởng phải trả	2.948.571.669	6.846.363.282
Cộng	2.948.571.669	6.846.363.282

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
16.a Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	1.800.054.750	1.711.847.916
- Bảo hiểm xã hội	1.561.063.008	1.298.338.850
- Các khoản phải trả khác	8.599.031.332	33.493.903.900
* Cổ tức phải trả	2.954.527.364	2.716.060.514
* Nguyễn Thành Duy	-	11.055.099.992
* Nguyễn Thị Lan Hương	284.000.000	4.819.999.994
* Đối tượng khác	5.360.503.968	14.902.743.400
- Các khoản phải trả khác các bên liên quan	8.657.379.394	14.871.647.794
* Tổng Công ty Licogi - CTCP	8.657.379.394	8.401.022.794
* Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	-	6.470.625.000
Cộng	20.617.528.484	51.375.738.460
16.b Dài hạn		
- Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	1.070.000.000	1.070.000.000
<i>Trong đó:</i>		
+ Công ty TNHH Trường An	50.000.000	50.000.000
+ Công ty TNHH Ô tô Bắc Quang	240.000.000	240.000.000
+ Công ty CP Dược Bách Niên	150.000.000	150.000.000
+ Công ty TNHH Quốc Tế Sao Việt Vina	120.000.000	120.000.000
+ Công ty TNHH Ha Hae Việt Nam	510.000.000	510.000.000
Cộng	1.070.000.000	1.070.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
17a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn ngân hàng						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	197.949.396.917	197.949.396.917	226.858.178.826	209.050.437.591	180.141.655.682	180.141.655.682
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	25.637.520.017	25.637.520.017	31.273.520.017	37.682.733.814	32.046.733.814	32.046.733.814
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	2.480.000.000	2.480.000.000	4.160.000.000	1.680.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (ii)	54.000.000.000	54.000.000.000	54.000.000.000	54.000.000.000	54.000.000.000	54.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Á (iv)	115.831.876.900	115.831.876.900	137.424.658.809	115.687.703.777	94.094.921.868	94.094.921.868
Nợ dài hạn đến hạn phải trả						
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (v)	1.221.028.200	1.221.028.200	1.221.028.200	1.453.528.200	1.453.528.200	1.453.528.200
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (v)	1.104.778.200	1.104.778.200	1.104.778.200	1.104.778.200	1.104.778.200	1.104.778.200
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh (vi)	116.250.000	116.250.000	116.250.000	348.750.000	348.750.000	348.750.000
Vay ngắn hạn cá nhân & tổ chức khác						
- Vay cá nhân	21.608.619.341	21.608.619.341	19.906.501.341	200.000.000	1.902.118.000	1.902.118.000
	21.608.619.341	21.608.619.341	19.906.501.341	200.000.000	1.902.118.000	1.902.118.000
Cộng	220.779.044.458	220.779.044.458	247.985.708.367	210.703.965.791	183.497.301.882	183.497.301.882



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Số cuối năm			Phát sinh			Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
17b. Vay dài hạn								
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.731.774.850	2.731.774.850	-	1.221.028.200	3.952.803.050	3.952.803.050		
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	2.383.024.850	2.383.024.850	-	1.104.778.200	3.487.803.050	3.487.803.050		
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh TP.HCM	348.750.000	348.750.000	-	116.250.000	465.000.000	465.000.000		
Trừ vay và nợ thuê tài chính đến	1.453.528.200	1.453.528.200	-	-	1.453.528.200	1.453.528.200		
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.104.778.200	1.104.778.200	-	-	1.104.778.200	1.104.778.200		
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh TP.HCM	348.750.000	348.750.000	-	-	348.750.000	348.750.000		
Cộng	1.278.246.650	1.278.246.650	-	1.221.028.200	2.499.274.850	2.499.274.850		
Tổng cộng	222.057.291.108	222.057.291.108	247.985.708.367	211.924.993.991	185.996.576.732	185.996.576.732		



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 55/2205/378369/HĐTD ngày 15 tháng 09 năm 2025, hạn mức cấp tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 34 tỷ đồng, trong đó hạn mức cho vay là 26,9 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh 4 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30 tháng 08 năm 2026. Lãi suất vay và thời hạn trả nợ được quy định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, tài sản khác của Công ty, toàn bộ công trình trên đất và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng KCN Biên Hòa 1, quyền đòi nợ công trình Đak Rinh, toàn bộ phần vốn góp và lợi ích phát sinh từ phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long và các tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản khác của Công ty nhận chuyển giao từ Tổng Công ty Licogi - CTCP, Công ty CP Licogi 9.2.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11/2024/378369/HĐTD ngày 25 tháng 04 năm 2024, số tiền vay 5 tỷ đồng. Mục đích vay thanh toán tiền mua 7 xe ô tô tải bên 3 chân vuông theo HĐ mua bán số 24.01.01.24/RT-CG/PH ngày 24/01/2024. Thời hạn vay còn lại 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2024/378369/HĐMB ngày 25 tháng 04 năm 2024, tài sản thế chấp là 7 xe ô tô tải tự đổ với tổng giá trị là 7,903 tỷ đồng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-10125-01 ngày 17 tháng 09 năm 2025. Hạn mức tín dụng là 54 tỷ đồng bao gồm hạn mức vay và hạn mức cấp bảo lãnh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh để phục vụ hoạt động thi công xây lắp. Thời hạn vay của khoản nợ được quy định trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 11 tháng. Biện pháp đảm bảo khoản vay là ký quỹ, cầm cố 8.009.700 cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi thuộc sở hữu của Tổng Công ty Licogi - CTCP và thế chấp phần vốn góp của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, và các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa ngân hàng và Công ty.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Á theo Hợp đồng tín dụng số 200-012/25/HĐTD ngày 27 tháng 03 năm 2025. Hạn mức được cấp với giá trị tối đa là 130 tỷ đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng. Mục đích, thời hạn, lãi suất từng khoản vay được quy định cụ thể trong các Văn bản cấp tín dụng khi giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp các quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty địa chỉ tại Phường An Phú, TP.HCM với giá trị 98,540 tỷ đồng; Quyền tài sản phát sinh từ toàn bộ công trình xây dựng trên đất tại các thửa đất nêu trên với giá trị 30,182 tỷ đồng.
- (v) Hợp đồng cho thuê tài chính Công ty TNHH MTV Quốc tế Chailease số B230219901 ngày 23 tháng 02 năm 2023, Giá trị cho thuê là 5.513.229.750 đồng, thời hạn cho thuê trong 60 tháng, lãi suất thuê áp dụng lãi suất thả nổi, và sẽ thông báo cho bên thuê. Tài sản cho thuê là 05 ô tô tải tự đổ. Số nợ thuê tài chính của Hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.383.024.850 đồng.
- (vi) Hợp đồng cho thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi TRUST số 21824000202/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2024, Giá trị cho thuê là 697.500.000 đồng, thời hạn cho thuê trong 24 tháng, lãi suất thuê hiện tại 4,7%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần với biên độ 3,5%/năm. Tài sản cho thuê là Xe lu rung Model JCB116D đã qua sử dụng. Số nợ thuê tài chính của Hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 348.750.000 đồng.

01172
CÔNG TY
TNHH
VỤ TƯ
LÍNH K
KIỂM
PHÍA N
T.P.T

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.266.000.000	18.746.239.714	4.450.233.887	929.061.990	74.391.535.591
- Lợi nhuận sau thuế trong năm trước	-	-	621.448.614	2.771.522	624.220.136
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(473.100)	-	(473.100)
- Trả cổ tức	-	-	(733.883.600)	-	(733.883.600)
Số dư cuối năm trước	50.266.000.000	18.746.239.714	4.337.325.801	931.833.512	74.281.399.027
Số dư đầu năm nay	50.266.000.000	18.746.239.714	4.337.325.801	931.833.512	74.281.399.027
- Lợi nhuận sau thuế trong năm nay	-	-	1.729.450.462	-	1.729.450.462
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(118.788.614)	-	(118.788.614)
- Trả cổ tức (*)	-	-	(502.660.000)	-	(502.660.000)
- Khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	50.266.000.000	18.746.239.714	5.445.327.649	931.833.512	75.389.400.875

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 39/2025/NQ-LG9 ngày 08 tháng 04 năm 2025.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ %	Số cuối năm	Tỷ lệ %	Số đầu năm
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	51%	25.635.660.000	51%	25.635.660.000
- Các cổ đông khác	49%	24.630.340.000	49%	24.630.340.000
Cộng	100%	50.266.000.000	100%	50.266.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01. KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.026.600	5.026.600
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.026.600	5.026.600
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.026.600	5.026.600
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.026.600	5.026.600
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.026.600	5.026.600
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu (

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nợ khó đòi đã xử lý như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Xây dựng Công Nghiệp Quang Hưng	515.427.194	515.427.194
- Công ty CP Khách sạn và Đầu tư Sài Gòn	500.000.000	500.000.000
- Công ty CP Licogi 12	252.303.860	252.303.860
- Công ty CP Xây dựng Vạn Phúc	225.000.000	225.000.000
- Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biển Tây	155.000.000	155.000.000
- Công ty TNHH MTV TK & XD Kiến Vàng	140.991.733	140.991.733
- Các đối tượng khác	561.390.034	561.390.034
Cộng	<u>2.350.112.821</u>	<u>2.350.112.821</u>

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hoá	154.916.929.752	163.210.952.314
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	78.536.968.459	136.384.732.440
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.445.554.233	-
Cộng	<u>238.899.452.444</u>	<u>299.595.684.754</u>
1.2. Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	159.920.430	221.115.113
- Công ty TNHH MTV Licogi 10.6	19.366.758.430	-
- Công ty CP Licogi 17	-	68.183.706.580
Cộng	<u>19.526.678.860</u>	<u>68.404.821.693</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn bán hàng hoá
- Giá vốn thi công xây dựng
- Giá vốn cung cấp dịch vụ

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
153.469.371.415	158.024.684.307
68.368.785.620	117.801.193.794
2.497.827.910	-
224.335.984.945	275.825.878.101

3 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Cổ tức lợi nhuận được chia
- Chênh lệch tỷ giá

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4.107.719	2.656.529
8.870.625.000	2.156.875.000
-	93.654.931
8.874.732.719	2.253.186.460

4 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Chi phí lãi vay

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
13.246.066.639	11.871.001.415
13.246.066.639	11.871.001.415

5 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5.768.322.468	7.117.510.682
1.593.981.425	1.318.797.700
1.974.302.983	1.901.118.240
802.137.255	1.531.170.652
10.138.744.131	11.868.597.274

6 . THU NHẬP KHÁC

- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Thu nhập khác

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
2.361.111.111	-
11.355.000	-
2.372.466.111	-

7 . CHI PHÍ KHÁC

- Phạt vi phạm hành chính về thuế
- Các khoản khác

Cộng

<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
62.149.457	432.773.510
412.184.874	-
474.334.331	432.773.510



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

8 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
- Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	85.897.571	1.228.525.157
- Công ty Cổ phần Licogi 9.2		
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	85.897.571	1.228.525.157
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	136.173.195	(2.124.379)
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	136.173.195	(2.124.379)

Ghi chú: Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

9 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	1.729.450.462	621.448.614
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	(118.788.614)	(473.100)
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.610.661.848	620.975.514
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.026.600	5.026.600
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	320	124
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	320	124

10 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.208.224.811	112.064.808.423
- Chi phí nhân công	18.784.549.386	22.620.293.732
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.695.152.624	5.397.266.744
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.549.451.148	8.052.032.557
- Chi phí khác bằng tiền	8.055.718.203	4.115.961.219
Cộng	59.084.871.361	152.250.362.675



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai**

Trong năm, Công ty không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng

Không phát sinh

3 . Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	228.079.207.026	243.431.164.869
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	19.906.501.341	-
Cộng	247.985.708.367	243.431.164.869

4 . Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	210.503.965.791	232.277.980.506
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	200.000.000	-
Cộng	210.703.965.791	232.277.980.506

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1 . Thông tin về các bên liên quan có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu**

Bên có liên quan của Công ty bao gồm

Bên liên quan

- Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long
- Các công ty con của Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Các công ty liên kết của Tổng Công ty Licogi - CTCP
- Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

- Công ty mẹ
- Công ty Liên kết
- Cùng hệ thống
- Cùng hệ thống



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1 . Thông tin về các bên liên quan có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu (tiếp theo)**a. Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập, thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt	968.554.788	1.640.202.000
- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	654.554.788	1.424.202.000
Ông Đào Duy Hiền	441.089.242	449.490.000
Ông Trương Công Trung	209.083.545	94.000.000
Ông Đào Hồng Khánh	4.382.000	175.778.000
Ông Trần Hữu Dũng	-	221.167.000
Ông Đỗ Tiến Nam	-	241.133.000
Ông Lã Quang Bình	-	242.634.000
- Thù lao của Hội đồng quản trị	218.000.000	120.000.000
Ông Vũ Nguyên Vũ	20.000.000	60.000.000
Ông Đào Duy Hiền	60.000.000	60.000.000
Ông Phan Thanh Hải	40.000.000	-
Ông Đào Hồng Khánh	56.000.000	-
Bà Lê Thị Thanh Nội	32.000.000	-
Bà Trần Thị Ngọc Huyền	8.000.000	-
Bà Vương Thị Mỹ Hạnh	2.000.000	-
- Thù lao Ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000
Ông Phùng Quang Minh	16.000.000	48.000.000
Bà Đặng Thu Oanh	32.000.000	-
Ông Hoàng Như Thái	8.000.000	24.000.000
Ông Vũ Thành An	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thu Trang	16.000.000	-

b. Bên liên quan khác

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	19.526.678.860	68.404.821.693
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	159.920.430	221.115.113
- Công ty TNHH MTV Licogi 10.6	19.366.758.430	-
- Công ty CP Licogi 17	-	68.183.706.580
Mua hàng	95.429.197.532	68.183.706.580
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	95.429.197.532	68.183.706.580
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.870.625.000	2.156.875.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	8.870.625.000	2.156.875.000
Chia cổ tức	256.356.600	374.280.636
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	256.356.600	374.280.636



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1 . Thông tin về các bên liên quan có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu (tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải thu khách hàng	20.624.900.381	26.376.417.686
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	20.624.900.381	26.376.417.686
Phải thu khác	795.413.302	795.413.302
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	795.413.302	795.413.302
Trả trước cho người bán	54.000.000.000	54.000.000.000
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	54.000.000.000	54.000.000.000
Phải trả người bán	7.837.832.188	8.609.534.281
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	7.837.832.188	7.837.832.188
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp Số 10	-	771.702.093
Phải trả ngắn hạn khác	8.657.379.394	14.871.647.794
- Tổng Công ty Licogi - CTCP	8.657.379.394	8.401.022.794
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	-	6.470.625.000

2 . Công cụ tài chính

Theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện theo hướng dẫn về việc không trình bày và thuyết minh công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

3 . Báo cáo bộ phận**3.a. Bộ phận theo lĩnh vực địa lý**

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.b. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ cho mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 02 bộ phận hoạt động: Hoạt động bán hàng và hoạt động xây lắp.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận bán hàng : Bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ
- Bộ phận xây lắp : Xây dựng công trình



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Bền, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau

	Hoạt động bán hàng hoá	Hoạt động xây dựng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Các khoản loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
Năm nay					
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	154.916.929.752	78.536.968.459	5.445.554.233	-	238.899.452.444
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	154.916.929.752	78.536.968.459	5.445.554.233	-	238.899.452.444
- Giá vốn	153.469.371.415	68.368.785.620	2.497.827.910		224.335.984.945
Lợi nhuận gộp	1.447.558.337	10.168.182.839	2.947.726.323	-	14.563.467.499

- Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

- Doanh thu hoạt động tài chính

- Chi phí tài chính

Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

- Thu nhập khác

- Chi phí khác

Lợi nhuận trước thuế

- Chi phí thuế TNDN hiện hành

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Lợi nhuận sau thuế TNDN

(10.138.744.131)

8.874.732.719

(13.246.066.639)

-

53.389.448

2.372.466.111

(474.334.331)

1.951.521.228

(85.897.571)

(136.173.195)

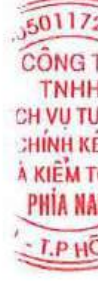
1.729.450.462

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trán Biên, Tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Hoạt động bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ	Hoạt động xây dựng	Các khoản loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
Năm trước				
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	163.210.952.314	136.384.732.440		299.595.684.754
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	163.210.952.314	136.384.732.440		299.595.684.754
- Giá vốn	158.024.684.307	117.801.193.794		275.825.878.101
Lợi nhuận gộp	5.186.268.007	18.583.538.646		23.769.806.653
- Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.868.597.274)
- Doanh thu hoạt động tài chính				2.253.186.460
- Chi phí tài chính				(11.871.001.415)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.283.394.424
- Thu nhập khác				-
- Chi phí khác				(432.773.510)
Lợi nhuận trước thuế				1.850.620.914
- Chi phí thuế TNDN hiện hành				(1.228.525.157)
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại				2.124.379
Lợi nhuận sau thuế TNDN				624.220.136



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Trần Thị Ngọc Huyền
Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Ngân
Kế toán trưởng



Đào Duy Hiền
Tổng Giám đốc



TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026*)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số
9 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023(sửa
đổi, bổ sung lần thứ 6);*

*Căn cứ kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã
được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam
(AASCS);*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (LICOGI 9) kính
trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	329.404	238.899	72,52
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	313.293	238.899	76,25
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.300	1.952	84,87
4	Tổng số phải nộp Ngân sách	Tr.đồng	27.896	2.500	8,96
5	Tổng quỹ lương (không bao gồm khoán gọn, thuê ngoài)	Tr.đồng	25.000	13.734	54,94
6	Chia cổ tức	%/năm	5	2	40,00
7	Tổng mức đầu tư	Tr.đồng	15.000		0,00

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	238.899	488.426
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	238.899	509.226
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.952	3.000
4	Tổng số phải nộp Ngân sách	Tr.đồng	2.500	2.700
5	Tổng quỹ lương (không bao gồm khoán gọn, thuê ngoài)	Tr.đồng	13.734	14.000



TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
6	Chia cổ tức	%/năm	2	3
7	Tổng mức đầu tư	Tr.đồng		15.000

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua; Giao và Ủy quyền cho HĐQT Công ty chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 bao gồm cả việc Quyết định thời điểm, cách thức đầu tư cụ thể trong tổng mức đầu tư nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải



Số: 03/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị CTCP Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025 và dự kiến năm 2026 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
	Tổng LN sau thuế chưa phân phối (LNPP_{TH})	1.729.450.462
	Dự kiến phân phối như sau:	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	500.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	224.130.462
3	Chia cổ tức (VDL x 2,00%)	1.005.320.000

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chi trả cổ tức và phân chia các quỹ bao gồm cả cách thức và thời gian theo đúng quy định.

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026.

- Tỷ lệ cổ tức tối thiểu: 3% vốn Điều lệ;

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: Trên cơ sở xem xét tình hình thực tế Hội đồng quản trị sẽ lập phương án trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



Số: 04/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);

Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 (chưa bao gồm thuế TNCN) như sau:

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị:

STT	Chức danh	Tiền lương không chuyên trách (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	
4	Trưởng ban Kiểm soát	4.000.000	
5	Thành viên BKS	2.000.000	

1. Thời gian chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: Vào cuối mỗi tháng;

2. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2026, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



Phan Thanh Hải



Số: 05/2026/TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp số 9

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 số 26/QC-BKS ban hành ngày 08/04/2022;

Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố ngày 19/11/2025;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (LICOGI 9) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

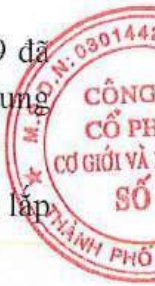
- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho LICOGI 9;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.



2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Căn cứ vào các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của LICOGI 9 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn UHY.

Trường hợp không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho LICOGI 9.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên BKS;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP
SỐ 9**

Đặng Thu Oanh





Số: 06/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty và
sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (“LICOGI 9”) đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);

Căn cứ các Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung như sau:

1. Nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ trụ sở hiện tại:
 - Số 02, đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trăn Biên, Thành phố Đồng Nai
 - Địa chỉ trụ sở đề nghị thay đổi:
 - Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai
- Việc thay đổi địa chỉ trụ sở là do thay đổi theo địa giới hành chính mới của Nhà nước quy định đồng thời Thành phố Đồng Nai ban hành các quyết định phê duyệt đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường. Do đó Công ty LICOGI 9 phải di dời để trả lại mặt bằng cho UBND Thành phố Đồng Nai.

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty

Do thay đổi địa chỉ trụ sở chính, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi khoản 3 Điều 2 của Điều lệ Công ty tại phần thông tin về trụ sở chính như sau:

- Nội dung trước khi sửa đổi:

"Địa chỉ: Số 02, đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai"

- Nội dung sau khi sửa đổi:

"Địa chỉ: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai"

Các nội dung khác của Điều lệ Công ty giữ nguyên, không thay đổi.

3. Điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ



tục cần thiết với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để:

- Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định;
- Ký kết, sửa đổi, bổ sung các hồ sơ, tài liệu liên quan và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất thủ tục thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



Số: 07/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6);
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Vũ Thành An ngày 10/06/2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với ông Vũ Thành An, sinh năm 1984 theo nguyện vọng các cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải

Số: 08/2026/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua số lượng, danh sách bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát ("BKS") cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 thành viên.

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028; Căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên BKS nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên BKS theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên để bầu bổ sung vào BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028, gồm:

- Ông: Nguyễn Minh Phúc

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên được đính kèm tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Bùi Tá Pháp

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Dương Ngọc Linh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết chiếm **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN



Trần Thị Ngọc Huyền

THÀNH VIÊN



Dương Ngọc Linh



Bùi Tá Pháp

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 09 giờ 39 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Bùi Tá Pháp

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Dương Ngọc Linh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết chiếm 63,8465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 09 giờ 39 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN



Trần Thị Ngọc Huyền

TRƯỞNG BAN



Bùi Tá Pháp

THÀNH VIÊN



Dương Ngọc Linh

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 10 giờ 58 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Bùi Tá Pháp	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu
Bà: Trần Thị Ngọc Huyền	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu
Ông: Dương Ngọc Linh	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: **2**

Số lượng Đại biểu ủy quyền: **2**

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết chiếm **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 58 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN



Trần Thị Ngọc Huyền

THÀNH VIÊN



Dương Ngọc Linh



Bùi Tá Pháp

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giờ in báo cáo: 08 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Danh sách Đại biểu ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL phiếu biểu quyết ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ
1	29/06/2026	LG9.001017	ĐÀO HỒNG KHÁNH	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỀN	20.877	Đã phê duyệt
2	29/06/2026	LG9.000464	NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỀN	553.726	Đã phê duyệt
TỔNG						574.603	

Ngày 30 tháng 6 năm 2026
TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU


BÙI TÁ PHÁP

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giờ in báo cáo: 09 giờ 39 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Danh sách Đại biểu ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL phiếu biểu quyết ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ
1	29/06/2026	LG9.001017	ĐÀO HỒNG KHÁNH	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỂN	20.877	Đã phê duyệt
2	29/06/2026	LG9.000464	NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỂN	553.726	Đã phê duyệt
TỔNG						574.603	

Ngày 30 tháng 6 năm 2026
TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU


BÙI TÁ PHÁP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giờ in báo cáo: 08 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lập Số 9

Ban kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
1	LG9.001076	TÓNG CÔNG TY LICOGI - CTCP	2.563.566	0	2.563.566	51,0000%	08:08 30/06/2026
2	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỀN	71.140	574.603	645.743	12,8465%	08:41 30/06/2026
		TỔNG	2.634.706	574.603	3.209.309	63,8465%	

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

BÙI TÁ PHÁP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giờ in báo cáo: 09 giờ 39 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Ban kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

S/TT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
1	LG9.001076	TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP	2.563.566	0	2.563.566	51,00000%	08:08 30/06/2026
2	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỀN	71.140	574.603	645.743	12,8465%	08:41 30/06/2026
		TỔNG	2.634.706	574.603	3.209.309	63,8465%	

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU


BUI TÁ PHÁP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
Ban kiểm tra tự cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giờ in báo cáo: 10 giờ 58 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lập Số 9

Ban kiểm tra tự cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
1	LG9.001076	TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP	2.563.566	0	2.563.566	51,0000%	08:08 30/06/2026
2	LG9.001011	ĐÀO DUY HIỂN	71.140	574.603	645.743	12,8465%	08:41 30/06/2026
		TỔNG	2.634.706	574.603	3.209.309	63,8465%	

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH ĐẠI BIỂU


BÙI TÁ PHÁP

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 09 giờ 39 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Lưu Thị Thu Hà

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Hoàng Văn Vững

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết

Chiếm: **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Đoàn Chủ tọa Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 02: Ban Kiểm phiếu Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 03: Chương trình Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 04: Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 05: Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2028

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Biên bản được lập lúc 09 giờ 39 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 Năm 2026.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Hoàng Văn Vững



Lưu Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Ngọc Huyền

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 10 giờ 58 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Lưu Thị Thu Hà

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Hoàng Văn Vững

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết

Chiếm: **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 02: Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 04: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 05: Tờ trình phê duyệt báo cáo KQSXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên

tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 06: Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 07: Tờ trình phê duyệt thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 08: Tờ trình thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 09: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 10: Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 11: Tờ trình thông qua số lượng, danh sách bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 58 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 Năm 2026.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Hoàng Văn Vững



Lưu Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Ngọc Huyền



Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Lưu Thị Thu Hà

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Ông : Hoàng Văn Vững

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết

Chiếm: **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028

Tổng số tờ phiếu phát ra: **2.00** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: NGUYỄN MINH PHÚC

Số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vật danh sách trúng cử Kiểm soát viên gồm 1 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: NGUYỄN MINH PHÚC

Số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 10 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Hoàng Văn Vững

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Lưu Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Ngọc Huyền

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9

Vào hồi 11 giờ 19 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Licogi 9, số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Lưu Thị Thu Hà

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Ngọc Huyền

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Hoàng Văn Vững

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Số lượng Đại biểu tham gia: 2

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết

Chiếm: **63,8465%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **2** đại diện cho **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Biên bản họp Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **2** đại diện cho: **3.209.309** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Hoàng Văn Vững



Lưu Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Ngọc Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9**
Số 2, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.
Trần Biên, TP. Đồng Nai
Số : 01/2026/BBH-LG9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Tên Doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9
Giấy chứng nhận ĐKKD:	:	0301442322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai lần đầu ngày 19/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/07/2022
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 2, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, TP. Đồng Nai, Việt Nam
Thời gian họp	:	Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 30/06/2026 Kết thúc hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày.
Địa điểm điều hành Đại hội	:	Hội trường Công ty, Số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Hình thức tổ chức Đại hội	:	Đại hội trực tuyến (tất cả các cổ đông có thể tham gia đại hội trực tuyến tại bất kì địa điểm nào có kết nối Internet)
Chương trình đại hội	:	Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.

PHẦN A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự ĐHĐCĐ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/06/2026 do VSDC cung cấp) là **1.077** cổ đông, đại diện cho **5.026.600** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

- Tại thời điểm 8 giờ 50 phút ngày 30 tháng 06 năm 2026, có 2 cổ đông và người được ủy quyền (sau đây gọi chung là “Đại biểu”) dự họp, đại diện cho 3.209.309 cổ phần, chiếm 63,8465% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Theo đó, tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp tại thời điểm này là: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm 63,8465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

- Các thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- + Ông: Phan Thanh Hải - Chủ tịch HDQT;
- + Ông: Đào Duy Hiền - Phó chủ tịch HDQT - Tổng giám đốc;
- + Bà: Lê Thị Thanh Nội - Thành viên HDQT;

- Các thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- + Bà: Đặng Thu Oanh - Trưởng Ban kiểm soát;
- + Bà: Nguyễn Thu Trang - Thành viên Ban kiểm soát;

II. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

- + Ông: Bùi Tá Pháp – Trưởng ban
- + Bà: Trần Thị Ngọc Huyền – Thành viên
- + Ông: Dương Ngọc Linh – Thành viên

- Ông Bùi Tá Pháp - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 như sau:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 8 giờ 50 phút, đã có 2 đại biểu tham dự đại hội, đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm 63,8465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

PHẦN B. NỘI DUNG DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI

I. Bà Lưu Thị Thu Hà – thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.

II. Bà Lưu Thị Thu Hà – thay mặt Ban tổ chức đọc Tờ trình thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu Đại Hội; Thông qua Chương trình Đại Hội ĐHCĐ thường niên năm 2026; Quy chế tổ chức và biểu quyết; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội để Đại hội biểu quyết Thông qua.

III. Tiếp theo, Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; Ban thư ký Chương trình họp ĐHCĐ thường niên năm 2026; Quy chế tổ chức và biểu quyết; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 theo hình thức bỏ phiếu điện tử, với kết quả như sau:

Tại thời điểm: 9 giờ 39 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 2 đại biểu, đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 63,8465% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký với 3.209.309 phiếu biểu quyết tán thành, tương đương với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Chương trình họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 với 3.209.309 phiếu biểu quyết tán thành, tương đương với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 với 3.209.309 phiếu biểu quyết tán thành, tương đương với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 với 3.209.309 phiếu biểu quyết tán thành, tương đương với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

* Đại hội đã mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên bàn làm việc để tiến hành Đại hội. Theo quy định tại Điều lệ, Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại Hội, sau đây Đại hội đã mời Ông Phan Thanh Hải - Chủ tọa chủ trì đại hội.

IV. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;

- Ông Đào Duy Hiền – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;

- Bà Đặng Thu Oanh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025;

(Các báo cáo được đính kèm Biên bản này)

2. Các tờ trình được trình bày tại Đại hội:

- Ông Bùi Tá Pháp – Trình bày Tờ trình:

- Tờ trình số 02/2026/TT-HĐQT về việc Phê duyệt kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;

- Tờ trình số 04/2026/TT-HĐQT về việc Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty năm 2026;

- Tờ trình số 03/2026/TT-HĐQT về việc Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến 2026;

- Tờ trình số 05/2026/TT-HĐQT về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Tờ trình số 06/2026/TT-HĐQT về việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2026.

- Tờ trình số 07/2026/TT-HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát;

- Tờ trình số 08/2026/TT-HĐQT về việc thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028;

(Các Tờ trình được đính kèm Biên bản này)

3. Thảo luận

- Ông Phan Thanh Hải – Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận các nội dung thông qua tại Đại hội.

- Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với các câu hỏi và phần giải đáp như sau:

Qua thời gian thảo luận là 30 phút, Ban thư ký Đại hội không nhận được câu hỏi nào từ phía cổ đông để trình Đại hội.

V. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BỎ PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe Bà Lưu Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội biểu quyết, Đại hội tiến hành thực hiện quyền bỏ phiếu và nghỉ giải lao chờ ban kiểm phiếu công bố kết quả.

Bà Lưu Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Tại thời điểm: 10 giờ 46 phút, ngày 30/06/2026, số lượng đại biểu dự họp là: 2 đại biểu, đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 63,8465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

-Tổng số tờ phiếu phát ra: 2 đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

-Tổng số tờ phiếu thu về: 2 đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

-Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

-Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (Theo nội dung Báo cáo số: 01/2026/BC-HĐQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 (Theo nội dung Báo cáo số: 02/2026/BC-TGD ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2026 (Theo nội dung Báo cáo số: 03/2026/BC-BKS ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Thông qua kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 02/2026/TT-HĐQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06: Thông qua Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2026/TT-HĐQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 04./2026/TT-HĐQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2026/TT-HDQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100,000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09: Thông qua Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2026/TT-HDQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2026/TT-HDQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

-Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình số lượng bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028 (Theo nội dung Tờ trình số: 08/2026/TT-HDQT ngày 30/06/2026 đính kèm)

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

-Kết luận: Như vậy, nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

VI. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

- Đại hội kính mời Ông Phan Thanh Hải - Chủ tọa điều hành Đại hội đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023– 2028;

- Tiếp theo Đại hội đã nghe Bà Lưu Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội bầu cử, Đại hội tiến hành thực hiện quyền bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023– 2028.

- Bà Lưu Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Tại thời điểm: 11 giờ 16 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 2 đại biểu, đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 2 đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 2 đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả cụ thể:

- Họ và tên ứng viên: Ông Nguyễn Minh Phúc– Sinh năm 1984, Kỹ sư công nghệ môi trường

Số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Ông Nguyễn Minh Phúc đã trúng ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028

VII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

1. Bà Lưu Thị Thu Hà – Thay mặt Ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 2 đại diện cho: 3.209.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- **Kết luận:** Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

2. Sau khi biểu quyết, Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

PHẦN C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phan Thanh Hải - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 30/06/2026.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Chủ tọa


Phan Thanh Hải

Thành viên


Đào Duy Hiền

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hà Thị Thu Đào





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9**
Địa chỉ: Số 2, đường 1, KCN Biên
Hòa 1, P. Trần Biên, TP. Đồng Nai
Số: 01/2026/NQ-LG9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 12/05/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 hình thức trực tuyến của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 số 01/2026/BBH-LG9 ngày 30 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 thông qua các nội dung sau:

- Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
- Nội dung 2: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.
- Nội dung 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Nội dung 5: Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến 2026, cụ thể như sau:

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
	Tổng LN sau thuế chưa phân phối (LNPP_{TH})	1.729.450.462
	Dự kiến phân phối như sau	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (LNPP _{TH})	500.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (LNPP _{TH})	224.130.462
3	Chia cổ tức (VЄL x 2,00%)	1.005.320.000

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm: Chi trả cổ tức và phân chia các quỹ bao gồm cả cách thức và thời gian theo đúng quy định.

+ Về dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

- Tỷ lệ cổ tức tối thiểu: 3% vốn Điều lệ.
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: Trên cơ sở xem xét tình hình thực tế Hội đồng quản trị sẽ lập phương án trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

- Nội dung 6: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Nội dung 7: Tờ trình phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 (chưa bao gồm thuế TNCN), cụ thể:

- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng;
- + Thành viên HĐQT; Trưởng ban Kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng;
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng;
- + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng;

- Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Nội dung 9: Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2026.

- Nội dung 10: Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông: Vũ Thành An – Sinh năm 1984 theo nguyện vọng cá nhân.

Điều 2: Đại hội đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Minh Phúc – Sinh năm 1984 là thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo Công ty, các cổ đông Công ty, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phan Thanh Hải